

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 276 – Chúa nhật 05.06.2016**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

## MỤC LỤC

ĐẶC TÍNH CÁNH CHUNG CỦA GIÁO HỘI LỮ HÀNH VÀ SỰ HIỆP NHẤT VỚI GIÁO HỘI TRÊN TRỜI .....	Vatican 2
CHẠNH LÒNG THƯƠNG .....	Dã Quý
TÔI NHƯ CHÚ CHIM ĐẠI KHỜ .....	Lm. JB. Nguyễn Minh Hùng
TÂM TÌNH CỦA ĐỨC CHA GIUSE ĐINH ĐỨC ĐẠO TRONG NGÀY LỄ KHAI MỞ SỰ VỤ MỤC TỬ .....	Gm. Giuse Đinh Đức Đạo
Cống .....	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
ĐỪNG CÓ VÔ CẢM .....	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
TẠI SAO CÓ SỰ DỮ, SỰ ĐAU KHỔ TRONG TRẦN GIAN NÀY? .....	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
TUẦN ĐẠO - TỬ VÌ ĐẠO - TỬ ĐẠO .....	Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN .....	Lm. Minh Anh chuyên ngữ
VẤN ĐỀ ĐỔI BẢN THỂ: (TRANSSUBSTANTIATIO, TRANSUBSTANTIATION).....	.....Lm. PX. Nguyễn Hùng Oánh
TÂM TÌNH TẠ ƠN HỒNG ÂN THÁNH HIẾN .....	Huệ Minh
GIẢI TRÍ TUỔI GIÀ .....	Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.

## ĐẶC TÍNH CÁNH CHUNG CỦA GIÁO HỘI LỮ HÀNH VÀ SỰ HIỆP NHẤT VỚI GIÁO HỘI TRÊN TRỜI

### Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

#### Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

**LTS:** BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

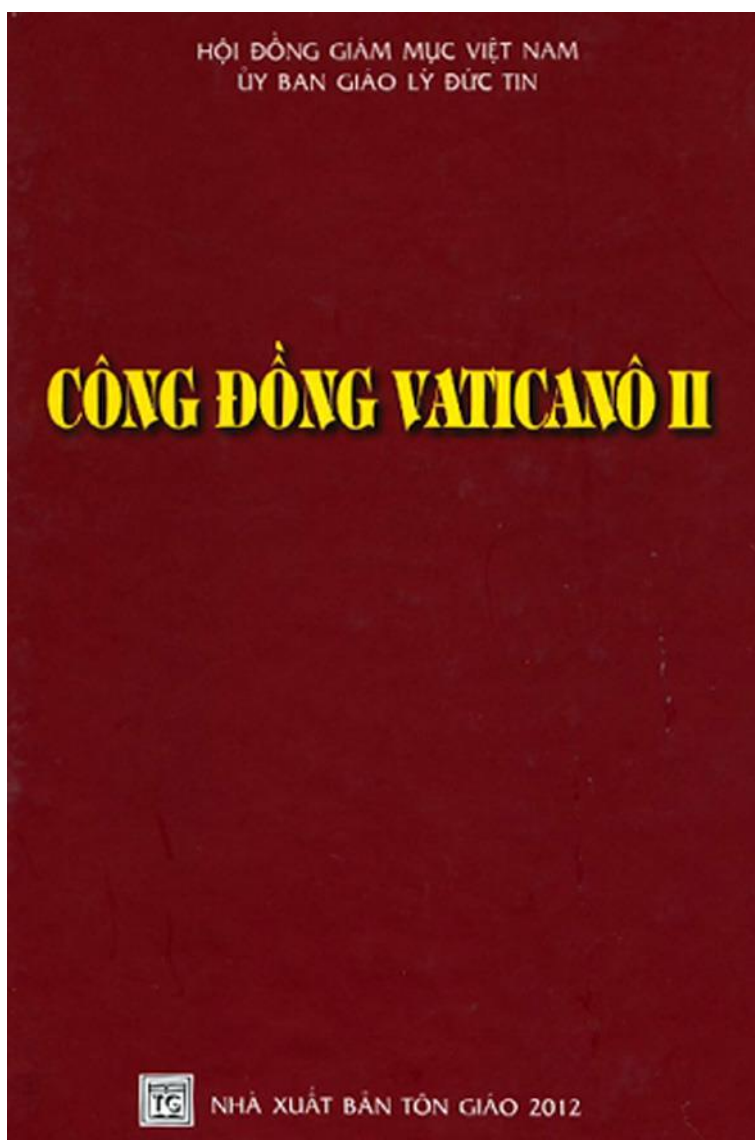
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn

chính hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

**Xin chân thành cảm ơn**

**BBT CGVN & Đặc San GSVN**



**[VỀ MỤC LỤC](#)**

**HIẾN CHẾ TÍN LÝ**  
**VỀ GIÁO HỘI**  
**LUMEN GENTIUM**  
*Ngày 21 tháng 11 năm 1964*

**CHƯƠNG VII**  
**ĐẶC TÍNH CÁNH CHUNG**  
**CỦA GIÁO HỘI LỮ HÀNH**  
**VÀ SỰ HIỆP NHẤT**  
**VỚI GIÁO HỘI TRÊN TRỜI**

**48.** Giáo Hội là nơi mà trong Đức Kitô, tất cả chúng ta được mời gọi đến và ở đó chúng ta được nên thánh nhờ ân sủng Chúa, Giáo Hội ấy chỉ thành toàn trong vinh quang trên trời, khi đến thời canh tân mọi sự (Cv 3,21), và cũng là lúc cùng với nhân loại, toàn thể vũ trụ, vì được liên kết mật thiết với con người và nhờ con người mà đạt được cùng đích của mình, sẽ được tái tạo toàn vẹn trong Đức Kitô (x. Ep 1,10; Cl 1,20; 2 Pr 3,10-13).

Khi được giương lên cao khỏi đất, Đức Kitô đã kéo mọi người lên với Người (x. Ga 12,32: bản Hy Lạp); khi từ cõi chết sống lại (x. Rm 6,9), Người đã sai Thánh Thần ban sự sống đến với các môn đệ, và nhờ Chúa Thánh Thần, Người thiết lập Thân Mình Người là Giáo Hội như bí tích phổ quát của ơn cứu độ; nay ngự bên hữu Chúa Cha, Người không ngừng tác động trong thế giới để dẫn đưa mọi người đến với Giáo Hội, và qua Giáo Hội, kết hợp họ mật thiết hơn với Người, và khi nuôi dưỡng họ bằng chính Mình Máu của Người, Người cho họ tham dự vào cuộc sống vinh hiển của Người. Vì thế, sự tái tạo mà Chúa đã hứa và chúng ta đang mong đợi đã khởi sự nơi Đức Kitô và đang tiến triển trong sứ mệnh của Chúa Thánh Thần, và nhờ Chúa Thánh Thần, công trình ấy vẫn đang tiếp diễn trong Giáo Hội, nơi đây, nhờ đức tin, chúng ta hiểu được ý nghĩa của cuộc sống trần thế, trong khi vẫn luôn nỗ lực hoàn tất công việc Chúa Cha trao phó ở đời này, với niềm hy vọng hạnh phúc mai sau và làm cho mình được cứu độ (x. Pl 2,12).

Như vậy, thời đại cuối cùng đã đến với chúng ta rồi (x. 1 Cr 10,11), công cuộc canh tân thế giới đã được tiến hành cách bất khả vãn hồi, và thật ra một cách nào đó đã sớm được thực hiện khi Giáo Hội, ngay từ lúc còn ở trần gian, đã được trang điểm bằng sự thánh thiện đích thực, tuy chưa đến mức vẹn toàn. Dù vậy, cho tới khi có trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị (x. 2 Pr 3,13), Giáo Hội lữ hành vẫn mang khuôn mặt chóng qua của đời này, thể hiện nơi các dấu chỉ và các định chế vốn gắn liền với cuộc sống trần thế, đồng thời Giáo Hội vẫn sống giữa các thụ tạo tới nay còn rên siết và đau đớn như lúc sinh nở đang khi mong đợi sự mạc khải của con cái Thiên Chúa (x. Rm 8,19-22).

Như vậy, được liên kết với Đức Kitô trong Giáo Hội và được ghi dấu Thánh Thần “là bảo chứng của cơ nghiệp chúng ta” (Ep 1,14), chúng ta được gọi là con Thiên Chúa và thật sự chúng ta là thế (x. 1 Ga 3,1), dù chưa được xuất hiện với Đức Kitô trong vinh quang (x. Cl 3,4), lúc đó chúng ta sẽ nên giống Thiên Chúa, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy (x. 1 Ga 3,2). Vì thế, “đang khi còn ở trong thân xác này, chúng ta phải lưu đày xa Chúa” (2 Cr 5,6), và khi lãnh nhận Thánh Thần như ân huệ mở đầu, chúng ta rên siết trong lòng (x. Rm 8,23) và khao khát được ở với Đức Kitô (x. Pl 1,23). Chính đức ái thúc bách chúng ta sống cho

Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta (x. 2 Cr 5,15). Do đó, chúng ta tìm cách làm đẹp lòng Chúa trong mọi sự (x. 2 Cr 5,9) và mặc lấy binh giáp của Thiên Chúa để có thể đối phó và đứng vững trước những cam bẫy của ma quỷ trong ngày đen tối (x. Ep 6,11-13). Vì không biết ngày nào giờ nào, nên chúng ta phải luôn tỉnh thức như lời Chúa nhắc nhở, để khi mạng sống duy nhất của mỗi người ở trần gian này chấm dứt (x. Dt 9,27), chúng ta xứng đáng vào dự tiệc cưới với Người và được kể vào số những người được chúc phúc (x. Mt 25,31-46), chứ không như những đầy tớ hư hỏng và lười biếng (x. Mt 25,26) bị vất vào lửa đời đời (x. Mt 25,41), vào chốn tối tăm bên ngoài, nơi “khóc lóc và nghiến răng” (Mt 22,13 và 25,30). Thật vậy, trước khi hiển trị với Đức Kitô vinh quang, tất cả chúng ta đều phải trình diện “trước toà Đức Kitô, để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với những việc lành hoặc dữ đã làm khi còn trong thân xác” (2 Cr 5,10), và ngày tận thế, “ai đã làm lành sẽ sống lại để được sống, còn ai làm ác sẽ sống lại để chịu án phạt” (Ga 5,29; x. Mt 25,46). Bởi đó, tin rằng “những đau khổ hiện thời chẳng thấm vào đâu so với vinh quang sắp tới sẽ được mạc khải trong chúng ta” (Rm 8,18; x. 2 Tm 2,11-12), chúng ta vững lòng tin tưởng đợi trông “niềm hy vọng hồng phúc và ngày trở lại vinh quang của Thiên Chúa cao cả và của Đấng Cứu độ chúng ta, là Đức Giêsu Kitô” (Tt 2,13). “Đấng sẽ biến đổi thân xác thấp hèn của ta nên giống thân xác sáng láng của Người” (Pl 3,21), và sẽ ngự đến “để được tôn vinh giữa các thánh của Người và được ngưỡng mộ giữa mọi kẻ đã tin” (2 Ts 1,10).

**49.** Trong khi mong đợi Chúa ngự đến trong vinh quang cùng với các thiên thần (x. Mt 25,31), và chờ ngày muôn loài quy phục Người sau khi sự chết đã bị tiêu diệt (x. 1 Cr 15,26-27), trong số các môn đệ Chúa, có những người đang còn lữ hành nơi trần thế, có những kẻ đang được thanh luyện sau khi đã hoàn tất cuộc sống này, và có những người được hiển vinh, đang chiêm ngưỡng “rõ ràng chính Thiên Chúa duy nhất và Ba Ngôi như Người hằng có”<sup>1</sup>. Nhưng tất cả mọi người, tùy cấp độ và cách thức khác nhau, đều chia sẻ cùng một lòng mến Chúa yêu người, cùng hát lên một bài ca chúc tụng vinh quang Thiên Chúa chúng ta. Quả vậy, tất cả những ai thuộc về Đức Kitô và lãnh nhận Thần Khí của Người, đều hợp thành một Giáo Hội duy nhất và liên kết với nhau trong Người (x. Ep 4,16). Như vậy, sự hợp nhất giữa những người còn lữ hành với các anh em đã yên nghỉ trong bình an của Đức Kitô không hề bị gián đoạn, trái lại, Giáo Hội xưa nay luôn tin rằng sự hợp nhất đó còn được củng cố nhờ việc thông truyền cho nhau những ơn phúc thiêng liêng<sup>2</sup>. Quả thật, nhờ kết hợp mật thiết với Đức Kitô hơn, những người đang ở trên trời càng giúp cho toàn thể Giáo Hội được vững bền hơn trong sự thánh thiện, làm cho việc thờ phượng mà Giáo Hội tại thế dâng lên Thiên Chúa được cao cả hơn, và bằng nhiều cách góp phần xây dựng Giáo Hội rộng lớn hơn (x. 1 Cr 12,12-27)<sup>3</sup>. Được nhận vào quê trời và hiện diện trước nhan Chúa (x. 2 Cr 5,8), nhờ Người, với Người và trong Người, các thánh không ngừng chuyển cầu với Chúa Cha cho chúng ta<sup>4</sup>, bằng cách dâng lên các công trạng các ngài đã lập được khi còn ở dưới thế, nhờ Đấng Trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người là Đức Giêsu Kitô (x. 1 Tm 2,5), khi phục vụ Chúa trong mọi sự và hoàn tất nơi thân xác các ngài những gì còn thiếu trong cuộc khổ nạn của Đức Kitô vì Thân thể Người là

<sup>1</sup> CD FIRENZÊ, *Decretum pro Graecis*: DS 693 (1305).

<sup>2</sup> Ngoài những tài liệu xưa hơn, có từ thời Đức Alexandrô IV ngăn cấm mọi hình thức chiêu hồn (27.9.1258), xem Thông điệp của Bộ Thánh Vụ *De magnetismi abusu*, 4.8.1856: ASS (1865) tr. 177-178; DS 1653-1654 (2823-2825); Trả lời của Bộ Thánh Vụ, 24.4.1917: AAS 9 (1917), tr. 268, DS 2182 (3642).

<sup>3</sup> x. Bài đúc kết về học thuyết này của Thánh Phaolô, trong PIÔ XII, Thông điệp, *Mystici Corporis*: AAS 35 (1943), tr. 200 và nhiều nơi khác.

<sup>4</sup> x. T. AUGUSTINÔ, *Enarr. In Ps.* 85, 24: PL 37, 1099; T. GIÊRÔNIMÔ, *Liber contra Vigilantium*, 6: PL 23, 344; T. TÔMA, *In 4<sup>m</sup> Sent.*, d. 45, q. 3, a. 2; T. BONAVENTURA, *In 4<sup>m</sup> Sent.*, d. 45, a. 3, q. 2; v.v...

Giáo Hội (x. Cl 1,24)<sup>5</sup>. Như thế, sự yếu đuối của chúng ta được nâng đỡ rất nhiều nhờ mối quan tâm đầy tình huynh đệ của các ngài.

**50.** Nhận biết rõ ràng sự hiệp thông trong toàn Nhiệm Thể Đức Giêsu Kitô, ngay từ buổi đầu của Kitô giáo, Giáo Hội lữ hành luôn tưởng nhớ<sup>6</sup>, và dâng lời cầu cho những người đã chết, “vì cầu nguyện cho người chết để họ được giải thoát khỏi tội lỗi, là một ý nghĩ lành thánh” (2 Mcb 12,46). Đối với các Tông đồ và những vị Tử đạo của Đức Kitô là những chứng nhân cao cả đã đổ máu vì đức tin và đức ái, Giáo Hội luôn tin rằng các ngài liên kết với chúng ta mật thiết hơn trong Đức Kitô, đồng thời, Giáo Hội đặc biệt yêu mến tôn kính các ngài cùng với Đức Trinh Nữ Maria và các thánh Thiên thần<sup>7</sup>, và sốt sắng nài xin sự trợ giúp qua lời chuyển cầu của các ngài. Sau đó, những người đặc biệt sống theo gương khiết trinh và khó nghèo của Đức Kitô cũng được kể vào số các thánh<sup>8</sup>, và sau cùng, những người đã thực hành cách nổi bật các nhân đức Kitô giáo<sup>9</sup> và được Chúa ban nhiều ơn kỳ diệu, cũng được các tín hữu sốt sắng tôn kính và noi gương<sup>10</sup>.

Quả thật, khi ngắm nhìn đời sống những người đã trung thành bước theo Đức Kitô, chúng ta được thúc đẩy với niềm hứng khởi mới để tìm kiếm thành đô tương lai (x. Dt 13,14 và 10,11), đồng thời được dạy cho biết con đường chắc chắn nhất để có thể đạt tới sự kết hiệp hoàn toàn với Đức Kitô, nghĩa là đạt tới sự thánh thiện, giữa bao đổi thay của trần thế, trong bậc sống và hoàn cảnh riêng của mỗi người<sup>11</sup>. Qua cuộc sống của những người cùng chung thân phận nhân loại như chúng ta, nhưng đã được biến đổi nên giống hình ảnh Đức Kitô cách trọn hảo hơn (x. 2 Cr 3,18), Thiên Chúa tỏ lộ cách sống động cho con người thấy sự hiện diện và dung nhan của Ngài. Chính Ngài nói với chúng ta qua các thánh và ban cho chúng ta dấu chỉ về vương quốc của Ngài<sup>12</sup>, phần chúng ta, khi có những chứng nhân đồng đạo như đám mây bao quanh (x. Dt 12,1) như một lời chứng thực của chân lý Tin Mừng, chúng ta cũng được lôi cuốn mạnh mẽ tiến về vương quốc ấy.

Tuy nhiên, chúng ta không chỉ kính nhớ các thánh trên trời vì gương lành các ngài mà thôi, nhưng đúng hơn để sự hợp nhất của toàn thể Giáo Hội trong Thần Khí được luôn bền vững nhờ thực hành đức bác ái huynh đệ (x. Ep 4,1-6). Thật vậy, cũng như mối hiệp thông giữa các Kitô hữu lữ hành trên dương thế đưa chúng ta tới gần Đức Kitô hơn, việc gắn bó với các thánh cũng liên kết chúng ta với Đức Kitô, Đấng như là mạch suối và là đầu phát sinh mọi ân sủng và sự sống của đoàn Dân Thiên Chúa<sup>13</sup>. Do đó, chúng ta phải thành tâm yêu mến các bạn hữu và những người đồng thừa tự ấy của Đức Kitô, đồng thời cũng là anh chị em và ân nhân đặc biệt của chúng ta, chúng ta phải dâng lời cảm tạ Thiên Chúa vì các ngài<sup>14</sup>, cũng như “khiêm tốn kêu cầu, chạy đến xin các ngài chuyển cầu và trợ lực nâng đỡ, để Thiên Chúa ban cho chúng ta muôn ơn lành, nhờ Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng Cứu Chuộc và Cứu

<sup>5</sup> x. PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*: AAS 35 (1943), tr. 245.

<sup>6</sup> x. Rất nhiều bia ký trong các hầm mộ cổ ở Rôma.

<sup>7</sup> x. GÊLASIÔ I, Giáo lệnh *De libris recipiendis*, 3: PL 59, 160; DS 165 (353).

<sup>8</sup> x. METHÔĐIÔ, *Symposion VII*, 3: GCS (Bonwetsch), tr. 74.

<sup>9</sup> x. BÊNÊĐICTÔ XV, *Decretum approbationis virtutum in Causa beatificationis et canonizationis Servi Dei Joannis Nepomuceni Neumann*: AAS 14 (1922), tr. 23; Nhiều diễn văn của Đức PIÔ XI về các Thánh: *Inviti all'eroismo*, trong *Discorsi e Radiomessaggi* bộ I-III, Rôma 1941-1942, và nhiều nơi khác; Đức PIÔ XII, *Discorsi e Radiomessaggi*, bộ 10, 1949, tr. 37-43.

<sup>10</sup> x. PIÔ XII, Thông điệp *Mediator Dei*: AAS 39 (1947), tr. 581.

<sup>11</sup> x. Dt 13,7; Hc 44-50; Dt 11,3-40; xem thêm PIÔ XII, Thông điệp *Mediator Dei*: AAS 39 (1947), tr. 582-583.

<sup>12</sup> x. CD VATICAN I, Hiến chế về Đức tin Công giáo *Dei Filius*, ch. 3: DS 1794 (3013).

<sup>13</sup> x. PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*: AAS 35 (1943), tr. 216.

<sup>14</sup> Về sự biết ơn đối với các thánh, x. E. DIEHL, *Inscriptiones latinae christianae veteres*, I, Berlin, 1925, các số 2008, 2382 và nhiều nơi khác.

Độ duy nhất của chúng ta”<sup>15</sup>. Thật vậy, mọi chứng từ đích thực biểu hiện lòng yêu mến đối với các thánh trên trời, tự bản chất luôn hướng về cùng đích là Đức Kitô, “triều thiên của toàn thể các thánh”<sup>16</sup>, và nhờ Người, quy hướng về Thiên Chúa, Đáng được ngưỡng mộ và tôn vinh trong các thánh của Ngài<sup>17</sup>.

Sự hợp nhất của chúng ta với Giáo Hội trên trời được thực hiện cách tuyệt hảo, khi chúng ta cùng hợp đoàn hân hoan cử hành lời ngợi khen Thiên Chúa uy linh, đặc biệt trong phụng vụ thánh, ở đó, quyền năng Thánh Thần hoạt động trên chúng ta qua các dấu chỉ bí tích<sup>18</sup>, và khi tất cả mọi người thuộc mọi chi tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia đã được cứu chuộc trong máu Đức Kitô (x. Kh 5,9), họp nhau trong một Giáo Hội duy nhất, đồng thanh ca hát ngợi khen một Thiên Chúa Ba Ngôi. Vì thế, khi cử hành hy lễ tạ ơn, chúng ta liên kết mật thiết với việc thờ phượng của Giáo Hội thiên quốc, khi hiệp thông và kính nhớ trước hết Đức Maria vinh hiển, trọn đời đồng trinh, sau là thánh Giuse, các thánh Tông đồ và Tử đạo cùng toàn thể các thánh<sup>19</sup>.

**51.** Thánh Công Đồng thành tâm đón nhận niềm tin cao quý của cha ông chúng ta vào sự hiệp thông sống động giữa chúng ta với các anh chị em được hiển vinh trên trời hay còn phải thanh luyện sau khi chết, và Thánh Công Đồng một lần nữa lấy lại các sắc lệnh của các thánh Công Đồng Nicêa II<sup>20</sup>, Firenzê<sup>21</sup> và Trentô<sup>22</sup>. Đồng thời, với mỗi quan tâm đến mục vụ, Công Đồng khích lệ tất cả những vị hữu trách phải bỏ đi hay sửa sai bất kỳ những lạm dụng, thái quá hay bất cập mà có lẽ đã len lỏi vào nơi này nơi kia, và hãy tái lập mọi sự để Thiên Chúa và Đức Kitô được ngợi khen cách trọn hảo hơn. Bởi vậy, các ngài hãy dạy cho tín hữu biết rằng việc tôn kính các thánh cách đích thực không hề tại ở chỗ thực hành nhiều việc bề ngoài cho bằng gia tăng cường độ tình yêu tích cực của chúng ta, nhờ đó, chúng ta tìm “một gương mẫu nhờ cách sống của các ngài, sự đồng phạm nhờ hiệp thông với các ngài và sự trợ giúp nhờ lời chuyển cầu của các ngài”<sup>23</sup>, vì thiện ích lớn lao hơn của chính chúng ta và của Giáo Hội. Đàng khác, các mục tử cũng hãy giúp các tín hữu hiểu rằng mỗi hiệp thông giữa chúng ta và các thánh trên trời, nếu được hiểu theo ánh sáng đầy đủ của đức tin, không hề làm suy giảm sự tôn thờ Thiên Chúa là Cha nhờ Đức Kitô trong Chúa Thánh Thần, trái lại, còn làm cho sự tôn thờ ấy phong phú hơn<sup>24</sup>.

Vì nếu luôn liên kết với nhau trong tình yêu thương và nhất tâm ca ngợi Thiên Chúa Ba ngôi chí thánh, thì tất cả chúng ta, những người con của Thiên Chúa và thành viên của cùng một gia đình trong Đức Kitô (x. Dt 3,6), chúng ta sẽ sống đúng với ơn gọi sâu xa nhất của Giáo Hội và sẽ thông phần vào sự cảm nếm trước phụng vụ vinh hiển toàn hảo<sup>25</sup>. Khi Đức Kitô xuất hiện và khi kẻ chết sống lại trong vinh quang, ánh sáng Thiên Chúa sẽ chiếu soi Thành Đô Thiên Quốc và Con Chiên sẽ là đuốc sáng của thành (x. Kh 21,24). Bây giờ toàn thể Giáo Hội gồm các

<sup>15</sup> CĐ TRENTÔ, Sắc lệnh *De Invocatione..... sanctorum*: DS 984 (1821).

<sup>16</sup> *Sách nguyện Rôma*, Tiền xướng lễ Các Thánh.

<sup>17</sup> x. Ví dụ: 2 Ts 1,10.

<sup>18</sup> CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, 104.

<sup>19</sup> x. Sách lễ Rôma, Lễ quy.

<sup>20</sup> x. CĐ NICÊA II, Văn kiện VII: DS 302 (600).

<sup>21</sup> x. CĐ FIRENZÊ, *Sắc lệnh Pro Graecis*: DS 693 (1304).

<sup>22</sup> x. CĐ TRENTÔ, *Sắc lệnh De invocatione, veneratione et reliquiis Sanctorum et sacris imaginibus*: DS 984-988 (1821-1824); *Sắc lệnh De Purgatorio*: DS 983 (1820); *Sắc lệnh De Iustificatione*, khoản 30: DS 840 (1580).

<sup>23</sup> *Sách lễ Rôma*, Kinh Tiền Tụng lễ Các Thánh, dùng trong một số giáo phận tại Pháp.

<sup>24</sup> x. T. PHÊRÔ CANISIÔ, *Catechismus Maior seu Summa Doctrinae christianae*, ch. III, xb. F. Streicher, phần I, tr. 15-16, số 44, và tr. 100-101, số 49.

<sup>25</sup> x. CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, 8: AAS 56 (1964), tr. 401.

thánh, trong hạnh phúc sung mãn của đức ái, sẽ thờ lạy Thiên Chúa và “Con Chiên đã bị giết” (Kh 5,12) và đồng thanh ca tụng: “Ngợi khen, danh dự, vinh hiển, quyền năng muôn đời, xin dâng lên Đấng ngự trên ngai và Con Chiên” (Kh 5,13-14).

## VỀ MỤC LỤC

### CHẠNH LÒNG THƯƠNG

#### Tin Mừng Chúa Nhật X Thường Niên. (Lc 7, 11-17)

Chúa Giêsu là Thiên Chúa tình yêu, Người đến để an ủi và lau khô giọt lệ của những ai đang khóc. Người đã xao xuyến khi nhìn thấy cảnh một bà góa đưa đứa con duy nhất của mình đến nghĩa trang. Lòng trắc ẩn của Chúa đã thúc đẩy Người làm một việc mà chỉ duy Người mới có thể thực hiện là trao lại cho bà góa ấy đứa con đang sống.

Thật là đẹp khi chúng ta chiêm ngắm cách Thiên Chúa bày tỏ lòng thương xót của Ngài qua Chúa Giêsu Kitô - Dung nhan lòng thương xót của Chúa Cha. Mặc dù người mẹ góa không nài xin Chúa và cũng không ai dám mơ ước điều kỳ diệu này: người thanh niên có thể được cứu sống lại. Thế nhưng, lòng thương xót của Chúa đã chạm đến bà và con bà: **"Trông thấy bà, Chúa chạnh lòng thương."**(Lc 7,13) Chúa Giêsu đã diễn tả con tim của Người qua lời nói an ủi **"Bà đừng khóc nữa!"** và những cử chỉ **"lại gần, sờ vào quan tài, truyền cho người thanh niên chỗi dậy, trao anh ta cho bà mẹ."**(x. Lc 7, 13-15)

Một cách nào đó, tất cả mỗi chúng ta cũng là những kẻ cần và rất cần lòng thương xót của Chúa chạm đến trên bệnh tật, tội lỗi, cái chết về tâm hồn...của chúng ta. Vì thế, chúng ta hãy nài xin Chúa chạnh lòng thương cứu chữa và cứu sống chúng ta. Đồng thời chúng ta cũng biết khiêm tốn 'dừng lại, để Chúa đến gần và chạm vào ta'. Vì nếu ta nhận biết mình đau yếu, cần được chăm sóc và chữa lành thì Chúa mới có thể đến gần ta và đụng chạm vào ta được. Vậy hãy cầu xin Chúa ban cho ta ân sủng biết mở lòng ra, hoàn toàn tín thác vào quyền năng và tình xót thương của Chúa.

Chúa Giêsu yêu thương chúng ta và Người chỉ muốn giải thoát chúng ta khỏi mọi nỗi đau thương. Vì thế, khi đến trần gian, Người đi khắp nơi rao giảng, chữa lành bệnh tật thể xác và băng bó, an ủi những thương tích tâm hồn. Đứng trước những đau khổ của chúng ta, Chúa cảm động và mãi chạnh lòng thương. Khi ở bên mộ của anh Lazarô: **Chúa đã khóc và thổn thức trong lòng.** (x. Ga 11, 35.38) Người muốn cứu sống tất cả, muốn lau khô nước mắt và xóa tan đi những sầu não của chúng ta. Chính vì vậy, lòng thương yêu của Chúa không dừng lại ở đó mà Người muốn đi xa hơn đó là cứu chúng ta khỏi chết đời đời nhờ cuộc Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa, chúng ta sẽ được sống muôn đời cùng Chúa trong Nước Trời. Sẽ không còn sự chết, chẳng còn tang tóc, nước mắt hay sầu khổ nữa.(x. Kh 21,4)

Chắc hẳn ai trong chúng ta cũng mong muốn được nghe những lời mà Chúa đã nói với bà góa "Đừng khóc nữa!" Nhưng thực tế cuộc sống của chúng ta đầy dẫy những khổ đau, tang tóc...! Chúng ta nghe nhiều những lời than phiền: Nếu có Thiên Chúa...Nếu Thiên Chúa tốt lành thì... sẽ không có tất cả những khổ đau này, hay thì Người sẽ cứu tôi khỏi những đau đớn kia! Chúng ta tin và chắc chắn một điều: Thiên Chúa tốt lành và Người dựng nên vũ trụ này thật tốt đẹp. Người yêu thương nhân loại và dựng nên con người chỉ vì yêu thương nên Người mong con người được hạnh phúc, an vui. Thế nhưng suốt dọc dài lịch sử nhân loại, ta đã nghe và nhìn thấy chính con người tự gây nên những bất hạnh, đau khổ cho nhau và cho chính mình. Khổ đau ấy là hậu quả của chính ta hay của những người đi trước chúng ta tạo nên. Vì vậy ta không thể tố cáo Thiên Chúa và đổ lỗi cho Người những gì chính ta làm.

Kế hoạch của Thiên Chúa là muốn cứu chúng ta và ban cho ta sự sống vĩnh cửu. Trần gian này chỉ là cõi tạm. Cuộc sống của chúng ta ở trần gian có hạn và mọi sự sẽ qua đi, những khổ đau cũng không tồn tại. Vậy chúng ta tin cái chết chỉ là cửa ngõ để bắt đầu bước vào cuộc sống đời sau "Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại, tôi tin vào sự sống đời sau." Với mỗi người Kitô hữu, chúng ta tận dụng những đau khổ đời này để rèn luyện đức tin và lòng mến của ta vào Chúa. Những gian truân khổ đau của ta ở đời này sẽ trở thành niềm vui và phần thưởng mai sau nếu ta biết cầu xin ân sủng Chúa thánh hóa và trợ giúp ta đón nhận. Chúng ta hạnh phúc vì có Chúa luôn ở bên ban ơn trợ giúp ta như lời Thánh Phaolô khẳng định: **"Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khổ khó."** (2Cr 1,4)

Thiên Chúa gom tất cả chúng ta vào trong Lòng Thương Xót của Ngài, để rồi từ tình yêu vô biên luôn đi trước của Ngài (x.1Ga 4,10), chúng ta thấm nhuần tình yêu, lòng trắc ẩn của Chúa và học biết yêu thương, nâng đỡ như Ngài. Như những người chứng kiến việc Chúa làm cho con bà góa đã kinh sợ, tôn vinh ngợi khen Chúa; chúng ta cũng nhận ra biết bao ân sủng mà Chúa đã ban cho chúng ta quá sự chờ mong. Chúa dành riêng chương trình cứu độ cho từng người chúng ta, cứu chúng ta khỏi chết muôn đời mà chúng ta chẳng đáng lãnh nhận. Chúng ta hãy biết cảm tạ Chúa và cảm nhận sâu xa tình yêu lớn lao Chúa dành cho ta. Hãy ở lại trong tình yêu của Chúa và để tình yêu Chúa nuôi dưỡng, chữa lành, bổ sức cho ta trên hành trình dương thế. Như vậy, đến lượt mình, với lòng biết ơn Chúa, chúng ta cũng biết trao tặng lòng xót thương của Chúa cho tất cả những người thân trong gia đình ta, cho những bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp nơi công sở...mà ta hiện diện. Có như thế, tình yêu của Chúa càng lớn lên trong ta và ta mới thực sự là những môn đệ của Chúa Giêsu, là người của Thiên Chúa Tình yêu.

***Lạy Chúa Giêsu, xin chạnh lòng thương xót chúng con và xin biến đổi chúng con mỗi ngày nên giống Chúa hơn. Amen.***

**Dã Quỳ**



#### LỄ THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

Một buổi sáng, đi dạo trong khu vườn vắng của nhà xứ, vừa thể dục vừa thư giãn. Bỗng một chú chim non đang tập chuyền cành rớt giữa đường bay. Thấy có người, dù bị ngã sóng xoài nhưng cố gượng dậy cất cánh bay lên. Vẫn chưa hoàn sức đầy đủ, vì thế chú bay lên lưng chừng, rồi lại rớt xuống. Lần này té còn nặng hơn cú té lần trước. Đập cánh mãi, cố đứng dậy, nhưng đôi chân yếu ớt, chú chim non lại ngã lẳng quay.

Tôi tới gần, lại càng làm chú chim sợ hãi, cố hết sức vùng dậy để bay. Nhưng sự cố gắng lớn của chú chim chỉ có thể giúp chú nhảy vài bước tới phía trước tránh người lạ, rồi lại phải ngã mình nằm xuống.

Tôi đưa chú chim non lên lòng bàn tay vuốt ve vài cái để chú yên tâm. Tôi tìm một chút nước rắc nhẹ lên mình chú chim để chú mau hồi tỉnh. Tôi lại đặt chú lên một phiến đất khô để chú nằm nghỉ.

Vài phút sau tôi trở lại thăm. Lần này, vừa mới nhát thấy bóng tôi, chú chim non vội vàng giương cánh bay lên cành cao. Chú chim non sợ tôi. Nó không nhìn tôi với đôi mắt biết ơn. Nó cũng chẳng coi tôi là người giúp đỡ nó. Nó vẫn coi tôi là kẻ thù không hơn, không kém.

Hôm nay và cả tháng sáu này, Hội Thánh tôn vinh Tình yêu của Thiên Chúa được cụ thể hóa nơi Trái Tim dịu hiền của Chúa Giêsu. Có dịp suy niệm lại Tình yêu của Chúa, tôi mới giật mình thán thốt: Hình như đã từ lâu lắm rồi, mình chỉ là một chú chim non đầy phản trắc, một chú chim non chưa bao giờ cảm nghiệm đầy đủ Tình Yêu của một Người Cha cao cả dành cho mình.

Bởi thực tế, trong cuộc sống đời mình, tôi dễ dàng quên lời Thiên Chúa dạy: hãy yêu thương, hãy tha thứ, hãy hiến thân, hãy cho đi, hãy nhân từ, hãy hiền lành, hãy nghèo khó, hãy khiêm nhường..., lại nhớ rất rõ và chấp nhất rất nhiều bất cứ kẻ nào nặng lời với tôi, nói xấu tôi, xúc phạm tôi bằng bất cứ hình thức nào.

Tôi chưa bao giờ bằng lòng với cái tôi của mình, và với những gì tôi đang có, ngược lại rất nhiều lần tìm kiếm những tiện nghi, sống nếp sống trưởng giả, đặt mình trên người khác để thỏa lòng kiêu ngạo của bản thân...

Tôi không chỉ đã đi quá xa Tình yêu của Chúa, mà hình như khi không chấp nhận anh chị em, và chỉ lo tìm kiếm sự an thân vật chất cho mình, tôi đặt mình đối diện với Thiên Chúa, không đứng về phía Người, nhưng vô tình trở thành kẻ đối lập với Người.

Thái độ ấy cho thấy tôi chưa tin tưởng vào Tình yêu của Chúa, nghi ngờ Chúa. Hậu quả thật khó lường: dần dà chính tôi đã tự đẩy mình ra khỏi Thiên Chúa.

Tôi chỉ là một chú chim non rong ruổi trong cuộc đời. Tầm nhìn của chú chim non bé quá, chỉ thấy cái hiện tại và đuôi mù trước một thế giới bao la phía trước. Chú chim non cần nắm bàn tay Chúa dìu đưa để ngày một trung thành hơn trong lòng mến và trong tình yêu.

Lễ Thánh Tâm và tháng Thánh Tâm, chúng ta ca tụng Chúa và tôn vinh Tình yêu của Người là phải lễ. Nhưng trên hết mọi sự, có một điều cần thiết nhất, phải làm ngay, đó chính là hãy ý thức mình bé nhỏ, yếu đuối, non nớt, hay phản trắc... để thực tâm quay về với Tình yêu ấy.

Để cụ thể hóa việc trở về ấy, điều ta cần làm hôm nay là: *“Hãy kết hợp việc tôn sùng Thánh Tâm và tôn thờ Thánh Thể lại với nhau, vì qua bí tích Thánh Thể, tình yêu của Thánh Tâm Chúa rõ rệt hơn, và chúng ta cũng có phương tiện bày tỏ lòng tri ân cảm mến của chúng ta cách dễ dàng hơn”* (Thư mục vụ tháng 6.2006 của Đức Cha Phêrô Trần Đình Tứ, giáo phận Phú Cường).

*Lạy Chúa Giêsu, Trái Tim của Chúa là Trái Tim rộng mở đón nhận hết mọi người và ôm trọn cả loài người chúng con. Xin chúng con biết nài đến tình yêu tha thứ của Trái Tim thánh thiện Chúa mà đứng lên, trở về cùng Chúa bằng sự ăn năn thống hối. Xin cho trái tim chúng con biết đập bằng nhịp đập của tình yêu Chúa, biết cảm thông, chia sẻ để chúng con vui với ai mừng vui và khóc với ai đang khổ sầu. Amen.*

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

## **VỀ MỤC LỤC**

### **TÂM TÌNH CỦA ĐỨC CHA GIUSE ĐÌNH ĐỨC ĐẠO TRONG NGÀY LỄ KHAI MỞ SỨ VỤ MỤC TỬ**

Trọng kính quý Đức Tổng, quý Đức Cha,

Kính thưa quý Đức Ông và quý Cha Tổng Đại Diện, quý Viện Phụ, quý Cha Bề Trên và Nữ tu Bề Trên các Hội Dòng, Tỉnh Dòng, quý Cha Giám đốc Đại Chủng viện, quý Cha Quản Hạt, quý Cha, quý Bề Trên, quý Tu sĩ nam nữ, quý thầy chủng sinh,

Kính thưa quý Ông Bà, anh chị em và họ hàng, thân hữu.

1. Trong tâm tình suy tôn và vâng phục Đức Tin đối với Thiên Chúa và lòng kính mến, hiếu thảo đối với Đức Thánh Cha và các Bề Trên trong Bộ Rao Giảng Tin Mừng cho các Dân Tộc,

con xin bày tỏ lòng biết ơn rất chân thành và sâu xa đến:  
Đức Tổng Leopoldo Girelli, Đại Diện Tòa Thánh tại Việt Nam,

Đức Tổng Charmnien, Tổng Giáo phận Thare e Nonseng và quý Cha từ Thái Lan, là bạn học ngày xưa bên Roma, Đức Cha Stephanô Tri Bửu Thiên, Giám mục Giáo phận Cần Thơ đã thương chia sẻ Lời Chúa cho cộng đoàn phụng vụ hôm nay. Đức Cha Peter Comensoli, Giám mục Giáo phận Broken Bay (Australia) là Giáo phận kết nghĩa với Giáo phận Xuân Lộc vì bận công việc mục vụ, hiện diện qua cha đại diện. Quý Đức Ông, quý Cha Tổng Đại Diện, quý Cha Giám Đốc Đại Chủng Viện, quý Cha, quý Nữ Tu Bề Trên các Hội Dòng, Tỉnh Dòng và tất cả quý khách.

Giáo phận Xuân Lộc và cá nhân con hết lòng biết ơn quý Đức Tổng, quý Đức Cha và tất cả quý khách. Sự hiện diện của quý ngài đem lại niềm vui cho chúng con, lời cầu nguyện của quý ngài kéo ơn lành của Chúa xuống cho mọi con cái Giáo phận Xuân Lộc chúng con. Bây giờ con xin phép quý khách để có đôi lời với con cái Giáo phận Xuân Lộc.

2. Kính thưa quý Cha, quý Tu Sĩ nam nữ, quý Chủng Sinh và quý Ông Bà, Anh Chị Em, con cái Giáo phận Xuân Lộc,

Ngày 18/5 vừa qua, Giáo phận chúng ta đã dâng Thánh lễ tạ ơn Thiên Chúa và tri ân Đức Cha Đaminh vì cả cuộc đời linh mục và nhất là 12 năm Giám mục hướng dẫn Giáo phận với biết bao hy sinh. Cùng với Đức Cha Đaminh, Giáo phận cũng dâng lời tri ân Đức Ông Vinh Sơn đã cùng sát cánh với Đức Cha Đaminh trong trách vụ Tổng Đại Diện Giáo phận suốt 12 năm trời. Hôm nay, Linh mục đoàn và Đại diện mọi thành phần Dân Chúa của Giáo phận tụ họp nhau về ngôi Nhà thờ Chánh Tòa của Giáo phận tham dự Thánh lễ, để xin Chúa chúc lành cho Giáo phận chúng ta và cầu nguyện cho tôi trong sứ vụ mục tử Chúa trao phó.

Nhân dịp này tôi muốn bày tỏ đôi tâm tình với gia đình Giáo phận. Tôi cảm tạ Chúa vì được thừa hưởng một gia tài quý báu là Giáo phận Xuân Lộc. Tôi đón nhận gia tài này với tất cả lòng trân trọng vì đây là một viên bích ngọc và là món quà quý báu của Chúa Thánh Thần trao ban cho tôi.

Gia tài này là kết tinh của một hành trình 50 năm của đoàn Dân Chúa, dưới sự dẫn dắt của bốn Đức Giám Mục tiền nhiệm của tôi: Đức Cha Giuse Lê Văn Ấn, Đức Cha Đaminh Nguyễn Văn Lãng, Đức Cha Phaolô Maria Nguyễn Minh Nhật và Đức Cha Đaminh Nguyễn Chu Trinh. Quý Đức Cha là những mục tử tài ba và thánh thiện, đã dẫn đưa con thuyền Giáo phận Xuân Lộc trong những thời điểm rất khó khăn và các ngài đã để lại cho chúng ta những dấu ấn không thể phai nhòa.

Dấu ấn thứ nhất là Đức Tin kiên trung và luôn tươi trẻ, cả trong những hoàn cảnh khó khăn; dấu ấn thứ hai là sự hợp nhất yêu thương: đoàn Dân Chúa tại Xuân Lộc đến từ khắp ba miền đất nước, với những tập tục, văn hóa và truyền thống sống đạo khác nhau. Nhưng hôm nay, tất cả đều nhận ra nhau như con cái của cùng một gia đình, sống trong yêu thương và hợp

nhất. Sự khác biệt về nguồn gốc không những không gây phân hóa, mà còn là những đóng góp để sinh hoạt của Giáo phận được thêm phong phú; dấu ấn thứ ba là cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt của Giáo phận và của các cộng đoàn giáo xứ.

Dựa trên nền tảng vững chắc đó, hôm nay chúng ta phải tiếp tục hành trình và mở ra những hướng đi đáp ứng với những nhu cầu và thách đố mới của hoàn cảnh hiện tại. Trong viễn tượng này, tôi cảm thấy thấm thía câu nói của Thánh Augustinô: “Với anh chị em, tôi là tín hữu; cho anh chị em, tôi là giám mục”.

Thách đố lớn lao mà Giáo Hội phải trực diện hôm nay là thách đố Đức tin: tin vào Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế duy nhất của nhân loại và Người thực là niềm vui, nguồn hạnh phúc cho con người. Chúng ta cần sống niềm tin này không như là một lý thuyết trừu tượng, nhưng là kinh nghiệm sống đến độ chúng ta có thể nói như Thánh Phaolô: “Những gì xưa kia tôi cho là có lợi, thì nay, vì Đức Ki-tô, tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa, tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Ki-tô Giê-su, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như rác rưởi, để được Đức Ki-tô và được kết hợp với Người” (Pl 3,7-9).

Giáo phận Xuân Lộc đã được biết đến vì nhiều lý do khác nhau, nhưng từ nay Giáo phận Xuân Lộc muốn được biết đến như một cộng đoàn hạnh phúc vì có Chúa Giêsu và vì Chúa Giêsu, mở lòng mình đón nhận nhau và đón nhận mọi người, không phân biệt lương giáo, giàu nghèo. Ước chi ai đến đất Xuân Lộc cũng nhận thấy ở đây có bầu khí an bình, vui tươi, hạnh phúc toát ra trên khuôn mặt của các vị mục tử, của các tu sĩ nam nữ, của các bậc cha mẹ, của các anh chị thanh niên thiếu nữ, trong các gia đình và các giáo xứ. Đây là niềm vui của ơn cứu độ, của tình yêu.

Trong ánh sáng của năm thánh “Lòng Thương Xót”, niềm vui cứu độ là niềm vui phát xuất từ lòng Chúa xót thương. Đây là lý do vì sao tôi đã chọn ngày lễ Đức Mẹ Thăm Viếng để dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho Sứ Vụ Mục Tử của tôi và cho Giáo phận. Đồng thời, đây cũng là lý do vì sao trong dịp này tôi muốn gửi tặng mỗi người cuốn sách “Danh Ngài là Thương Xót” của Đức Thánh Cha Phanxicô. Lòng thương xót cũng là tình yêu, nhưng là tình yêu đối với con người tội lỗi, với những kẻ nghèo hèn và bất hạnh, những kẻ đau khổ, những kẻ bị giam cầm, những kẻ đui mù... (x. ĐTC Gioan Phaolô II, Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót, số 8). Trong sứ điệp Ngày Thế giới Truyền thông năm 2016, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắn gửi con cái Giáo Hội: “Tôi muốn mời gọi mọi người thiện chí khám phá lại sức mạnh của lòng thương xót có sức chữa lành các mối tương quan đã đổ vỡ và khôi phục hoà bình, đem lại sự hoà hợp giữa các gia đình và các cộng đoàn... Trong mọi trường hợp, lòng thương xót có thể tạo ra một phương cách nói chuyện và đối thoại mới, như Shakespeare đã diễn tả rất tài tình: ‘Lòng thương xót như hơi mát của mưa rơi xuống mặt đất. Lòng thương xót là một phúc lành kép: nó chúc lành cho cả người ban lẫn người nhận (Người lái buôn thành Venise, Hồi IV, Cảnh I).”

Ước chi Giáo phận Xuân Lộc chúng ta sẽ là nơi mọi người, kể cả anh chị em lương dân và di dân, đều cảm nghiệm được sự ngọt ngào của lòng thương xót và không ai không là chứng

nhân của lòng Chúa thương xót. Nhờ đó, người nghèo, người đau khổ, bệnh tật, các cụ già neo đơn, các gia đình tăm tối, những cha mẹ khổ đau vì con cái, sẽ tìm được sự cảm thông và an ủi, những người lỡ lầm vẫn được đón nhận và khích lệ để hối cải và biến đổi.



Con cái Xuân Lộc, chúng ta cùng nhau hăm hở cộng tác để biến các gia đình, các cộng đoàn giáo xứ của chúng ta thành những cộng đoàn có chất “lòng thương xót”. Lời mời gọi này tôi xin đặc biệt gửi đến quý Cha là những người anh em cùng chia sẻ sứ vụ mục tử với tôi. Xin Đức Mẹ và Thánh Giuse, Quan Thầy của Giáo phận, hướng dẫn và trợ lực hành trình Đức Tin sống lòng thương xót của Giáo phận chúng ta. Xin mọi đau khổ phần hồn, phần xác, quý Cụ tuổi già, sức yếu, các anh chị em đau yếu bệnh tật, hãy dâng những đau khổ đang gánh chịu, cùng với kinh nguyện để xin Chúa tràn đổ ơn lành cho tôi trong sứ mệnh mục tử và trên toàn thể Giáo phận.

Riêng với các con, giới trẻ Giáo phận: với sức sống dồi dào và nhiệt tâm của tuổi trẻ, xin các con hãy là bàn tay nối dài của tất cả cộng đoàn giáo xứ, của quý Cha, của quý chức Ban Hành Giáo và của cha mẹ các con, đem lòng thương xót vào các gia đình, đến các cụ già, đến những người nghèo khổ, đến các bạn trẻ của các con, đang bơ vơ lạc lõng, lãng phí sức lực và thời giờ vào những thú vui vô bổ. Chính vì thế, cha muốn gặp riêng các con vào ngày Chúa Nhật 05 tháng 6 sắp tới.

Sau cùng, tôi xin cảm ơn Quý Vị trong Chính Quyền các cấp, Trung ương cũng như địa phương, đã đích thân đến hoặc gọi điện chúc mừng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để buổi lễ

hôm nay được diễn ra tốt đẹp. Kính chúc quý Vị muôn ơn lành, nhiều sức khỏe và thành công trong sứ mạng phục vụ Đất Nước.

Kính xin quý Đức Tổng, quý Đức Cha, quý Đức Ông, quý Viện Phụ, quý Cha, quý Tu Sĩ nam nữ và tất cả quý khách thương cầu nguyện cho Giáo phận Xuân Lộc chúng con và cho chính con. Con xin hết lòng cảm ơn.

### **+ Giuse Đinh Đức Đạo**

Giám mục Gp. Xuân Lộc

## **VỀ MỤC LỤC**

### **CÔNG ...**

Mạng xã hội - mấy ngày mưa lụt ở Hà Nội và Sài-gòn – đưa ra một số tấm hình về **CÔNG** khá là thú vị ...

Có tấm hình ông bố cõng cô con gái nhỏ qua lụt để đến trường hay từ trường về nhà ...

Có tấm hình anh con trai cõng ông bố qua lụt để bố khỏi phải ướt giày ...

Có tấm hình anh chồng – hay người yêu – cõng vợ - hay người mình yêu – qua lụt để đi làm ...



Và có tấm hình ông quan nào đó được “*lính*” của mình công qua lụt để vào cơ quan ...

Nhiều nhiều tấm hình như thế nữa ...

Và – dĩ nhiên – mỗi tấm hình đều mang chở một thông điệp ...

Mọi thông điệp đều dễ thương trừ cái cảnh “*công quan*” là không đẹp mắt chút nào ...

Vì sao ??? Ai ai cũng có thể trả lời ...

Khổ nỗi “*công quan*” - thời này – lại là chuyện xảy ra hằng ngày : *công* như hình trên mạng thì mưa lụt thôi , nhưng *công* hiểu theo nhiều nghĩa khác và ở những nơi , những chỗ mà dù là điện thoại thông minh mấy đi chăng nữa cũng không “*chộp*” nổi ... thì chỉ có trời và *người được công* biết mà thôi ... Anh công cũng không biết đâu , vì một ngày có biết bao cái lưng tự nguyện khòm xuống !!!

Về một nhân vật và một cuộc viếng thăm ... thì đã có quá nhiều bài viết ...xăm soi từng chi tiết ...

Thế nhưng tựu chung người ta thấy thích một miệng cười tươi và thật , một phong cách nhanh nhẹn và thanh thoát , một lễ nghi nghiêm túc và chân thành , một ứng xử thân thiện và dân giả ...

Những thứ chuyện quan hệ này nọ , bãi bỏ thứ này thứ kia ... là chuyện của diễn đàn ... Bàn dân thiên hạ có xoay lui xoay tới ... thì cũng chỉ để mà “ *trà dư tửu hậu* ” cho rôm rả với nhau bên ly cà-phê sáng hay tách trà chiều vậy thôi ...

Tuy nhiên những gì nhìn thấy rõ ràng nơi một con người ... thì đáng để suy nghĩ ...

Suy nghĩ để thấy cái “ *chậm tiến* ” của mình ...

Để dàng quá việc thay đổi một lối sống – nhất là từ cái khổ đến cái sướng ... Cả một thế hệ “*ngồi xổm*” ngày nào lúc này đã quá quen thuộc với chuyện lên xuống những chiếc xe tiền tỷ ... Nhưng tạo cho mình một phong cách ... thì không dễ ... Quả thật là không dễ ... Cứ nhìn “*khách*” và nhìn “*mình*” ... thì nhận ra ngay ...

Thôi thì chuyện đã được nói cũng chẳng nên nói thêm làm gì nữa ...

Tuy nhiên Tin Mừng hôm nay cũng giới thiệu một phong cách của – không phải chỉ là một lãnh tụ trần gian – mà là Vị Thiên Chúa ở giữa con người : “ *Trông thấy bà , Chúa chạnh lòng thương và nói : “ Bà đừng khóc nữa !” Rồi Người lại gần , sờ vào quan tài . Các người khiêng đứng lại . Đức Giê-su nói : “ Nay người thanh niên , tôi bảo anh : hãy trở dậy !” ( Lc 7 , 13 – 14)*

Không quen không biết gì đâu , chỉ là một kẻ lữ hành qua đường , nhưng trái tim của Vị Thiên Chúa làm người không thể đứng đưng đứng trước nỗi đau của nhân loại - ở đây là những giọt nước mắt của một bà mẹ và trong bối cảnh của trần gian là nỗi đau xâu xé của cộng đồng con người do tội và sự ác – nên Người đụng vào quan tài để hồi sinh một con người và trong nhiệm vụ của Thiên Chúa , Người đụng vào thân phận con người để hồi sinh toàn thể nhân loại ...

Nghĩa là tự thân , Người cũng đang **CÔNG** – không công quyền lực , không công phe nhóm , nhưng công trần gian , công con người ... như bố công con , con công bố , chồng vợ công nhau , người tình công người tình ...

Thế thì tại sao chỉ là một ông lãnh tụ trần gian xuất hiện thôi ... mà đã làm “ *nóng* ” lên như vậy, trong khi Người là Thiên Chúa ...

*Lỗi tự con đẩy Chúa ạ ...*

*Chúa đâu còn ở trần gian này nữa đâu ... Trong hôm nay người ta thấy Chúa nơi Giáo Hội và nơi những người tin Chúa ... Nếu trần gian này không “ nóng ” lên nổi thì phải đấm ngực để mà bảo rằng chúng con chưa diễn tả Chúa cho đủ ... Và không diễn tả Chúa cho đủ là vì chúng con chưa nhuần nhuyễn phong cách của Chúa ... Ông nói gà bà nói vịt , lập trường này đề lên lập trường khác , đường lối này chửi với đường lối kia ... Trên lưng chúng con không phải là Chúa và nhân sinh mà còn nhiều thứ lẩn nhẩn khác ...*

Cũng **CÔNG** đấy chứ , nhưng ...



Thật sự là lỗi tại con ...

“Truyện để cười” kể rằng :

Một sáng đầu năm , một anh nông dân gặp cha xứ giữa đường ...

- Con chào cha ạ ...
- Chào đứa con của quỷ satan ...
- Thưa cha , xin cha ban phép lành cho con , vì đêm qua con mơ thấy ...
- Tôi không quan tâm tới những giấc mơ của kẻ khác !!!
- Dạ , nhưng trong giấc mơ , con thấy cha ...
- Hả ? Anh mơ thấy tôi ! Kể xem nào ...
- Thưa cha , con mơ thấy con chết và được lên thiên đàng ...
- Anh ? Lên thiên đàng ? Không thể và không bao giờ ! Anh có héo lánh đến nhà thờ bao giờ đâu mà nói đến chuyện lên thiên đàng ...
- Lạy cha , thật ạ , con được lên thiên đàng ... Con thấy có một cái thang dài thật dài ... Một vị thiên thần đứng ngay dưới chân thang đưa cho con một cục phán rất to rồi bảo : Bước lên đi ... Cứ mỗi nấc thang thì ghi một chữ thập ... Đây là tội lỗi mà con đã phạm khi ở trần gian ... Khi nào hết tội mới thôi đánh dấu và cứ vậy mà đi lên ... Khi con đã ghi khá nhiều dấu và leo lên khá cao ... thì ... con thấy một bóng đen đang hí hục leo xuống ... Con trở mắt nhìn và há hốc mồm ngạc nhiên vì đấy là ... cha ...
- Là tôi ? Sao tôi lại ở đây ?
- Thưa cha , đấy cũng là thắc mắc của con ... Con đã hỏi và cha hồn hển trả lời con : tao xuống xin thêm phán !!!

Lạy Chúa , tội nghiệp : mỗi ngày đời con là một nấc thang ... Con cũng đang đi xin thêm phán!!!

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.**

## VỀ MỤC LỤC

**ĐỪNG CÓ VÔ CẢM**

**Suy Niệm Chúa Nhật X Thường Niên - C**

**( Lc 7, 11-17)**

Chúng ta đã đi được nửa chặng đường của Năm Thánh Lòng Thương Xót, Năm mà Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi chúng ta "xóa bỏ sự thờ ơ, vô cảm, đánh mất cảm xúc ..." (x.Misericordiae Vultus số 15).

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin ngày 11-01-2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói: "*Ngày nay chúng ta rất cần đến lòng thương xót*". Ngài cũng bày tỏ: "*Tôi mong muốn biết bao rằng nơi nào Giáo hội hiện diện, đặc biệt là các giáo xứ và các cộng đoàn của chúng ta, nơi ấy sẽ trở thành những hải đảo thương xót giữa lòng đại dương vô cảm!*"

Nhân loại đang sống trong một thế giới với các phương tiện hiện đại tân kỳ. Một trong số đó chính là sự sáng chế ra rô-bốt, người ta đang cố gắng tạo ra rô-bốt thật giống người hơn để giúp con người trong các việc nặng nhọc, bộn bề của cuộc sống. Chỉ lạ một điều, trong khi các nhà khoa học đang "*vò đầu bứt tóc*" không biết làm sao có thể tạo ra một con chip "*tình cảm*" để khiến "*những cỗ máy vô tình*" biết yêu, biết ghét, biết thương, biết giận thì dường như con người lại đi ngược lại, càng ngày càng vô tình, thờ ơ với mọi sự xung quanh.

Nhìn thấy cái xấu, cái ác mà không thấy bất bình. Thấy Chân, Thiện, Mỹ mà không ngưỡng mộ. Gặp cảnh bi thương lại thờ ơ, không động lòng thương xót, không rung động tâm can. Giá trị đạo đức bị xói mòn bởi chủ nghĩa thực dụng, duy vật và cá nhân chủ nghĩa, dẫn đến "*bệnh vô cảm*". Bệnh này thể hiện ở chỗ, không động lòng trắc ẩn trước những nỗi đau của người khác, cũng như không hề phần nộ trước những tệ nạn xã hội đang xảy ra. Con người hầu như trở nên vô tình trước cuộc sống của người khác. Vậy đó còn là con người không, hay chỉ là xác khô của một cỗ máy?

Lời Chúa hôm nay vang lên như tiếng chuông báo động về lòng thương xót: "*Vừa thấy bà, Chúa liền động lòng thương xót: bà đừng khóc nữa*" (Lc 7,13). Một Thiên Chúa động lòng thương xót khi thấy đám đông đi theo mình và đã làm phép lạ để nuôi sống nhiều ngàn người ăn. Chúa chạnh lòng thương chữa lành những người mang bệnh hoạn tật nguyền. Chúa động lòng thương khi thấy đứa con trai hoang đàng của mình trở về. Và trong đoạn Tin Mừng hôm, Chúa Giêsu đã cảm động khi thấy bà góa bên cạnh quan tài của con một đã chết. Cảm thông với nỗi đau khổ của người đàn bà góa, Chúa bảo bà: "*Bà đừng khóc nữa*" (Lc 7,13), làm cho bà đầy hy vọng.

Lòng thương xót vô điều kiện, bằng chứng là không ai xin Chúa và Chúa cũng không đòi hỏi lòng tin nơi người được chữa lành, hay nơi những người liên quan. Chỉ đơn thuần trên đường đi, Chúa Giêsu bà đang đi chôn cậu con trai yêu quý Chúa đã ra tay phục sinh cho con của bà.

Chúa thấy hoàn cảnh của bà thật đáng thương. Đáng thương vì chồng bà mất sớm, khiến bà trở nên mẹ góa con côi. Đáng thương hơn nữa, vì giờ đây đứa con trai duy nhất của bà cũng bỏ bà ra đi vĩnh viễn. Bà lâm vào cảnh "*Tre già phải khóc măng non*", và thành người bơ vơ không nơi nương tựa. Tất cả dường như sụp đổ, cuộc sống bà xem ra không còn hy vọng gì cả, bà chỉ có một niềm an ủi, một động lực để sống là đứa con thì nay niềm hy vọng cuối cùng đó cũng không còn nữa.

Sống ở trên đời, nhiều người trong chúng ta cũng muốn lau những giọt nước mắt của tha nhân và nói với họ rằng: "*Đừng khóc nữa*" (Lc 7,13). Hơn bao giờ hết, ngày hôm nay, các phương tiện truyền thông cho chúng ta thấy rõ những khổ đau của nhân loại, nhiều vô kể! Nếu có thể được, chúng ta sẽ nói với những người ấy rằng: "*Hãy đứng dậy*" (Lc 7,14). Nhưng rất

tiếc chúng ta không phải là Thiên Chúa nên không thể! Tận đáy lòng, chúng muốn nói với họ: trong lúc bị đau khổ bủa vây, hãy nhìn lên Chúa Giêsu và xin Chúa giúp!

"*Động lòng thương*" với những người sầu khổ, là thái độ của những người nhận ra hình ảnh của mình nơi người khác thật [mong manh]. Chăm sóc vết thương của tha nhân là điều trị vết thương của chính mình. Lòng trắc ẩn trở thành một sự hiệp thông, cầu nối, thêu dệt tình bằng hữu.

Hãy "tiêu diệt" căn bệnh vô cảm một cách triệt để, hãy trao yêu thương và nhận thật nhiều yêu thương. Một xã hội vô cảm là một xã hội chết! Một cuộc sống vô vị và tẻ nhạt của một cỗ máy vô tri, hẳn không ai muốn. Một nhà văn Nga đã từng nói: "*Nơi lạnh nhất không phải là Bắc cực mà là nơi không có tình thương*". Con người sống mà không có tình thương thì chẳng khác chi con vật, giống cái xác không hồn, tồn tại giữa dòng đời một cách vô nghĩa, và sẽ chết dần mòn trong cô đơn, lạnh lẽo. Thế nên, chúng ta hãy tích cực chống lại "bệnh vô cảm", phải sống có tình thương, có trách nhiệm với cộng đồng và đặc biệt là phải mở lòng mình ra với cuộc sống.

Xin Chúa cất khỏi chúng ta trái tim chai cứng và ban tặng cho chúng ta trái tim mềm mại của Chúa, trái tim biết yêu thương, để chúng ta luôn biết thổn thức, biết chạnh lòng trước những hoàn cảnh, trước những mảnh đời đau khổ và bất hạnh để ra tay trợ giúp họ. Amen

**Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ**

## VỀ MỤC LỤC

### **TẠI SAO CÓ SỰ DỮ, SỰ ĐAU KHỔ TRONG TRẦN GIAN NÀY?**

**Hỏi:** *Xin Cha giải thích tại sao có sự dữ, sự đau khổ hoành hành trong trần gian này, và ý nghĩa của những đau khổ và sự dữ đó?*

#### **Trả lời:**

Sự dữ (evil) và đau khổ là những thực tế hiển nhiên trong cuộc sống con người trên trần thế này. Ở khắp mọi nơi và mọi thời đại, con người luôn gặp phải những tai ương như bệnh tật, nghèo đói, bóc lột, bất công xã hội, oán thù, ghen ghét, đau khổ tinh thần và thể xác, chiến tranh, thiên tai: bão lụt, động đất, sóng thần (Tsunami) và nay là nạn khủng bố gây chết chóc, đau thương cho con người ở những nơi xảy ra tai họa này,...

Có điều nghịch lý và khó hiểu là tại sao những kẻ bất lương gian ác, làm những việc vô đạo, vô luân như bóc lột, lừa đảo, mờ sòng bài, nhà điếm, buôn bán phụ nữ và trẻ em để cung cấp cho bọn bất lương hành ghê mĩi dâm và ấu dâm rất khốn nạn, sản xuất phim ảnh dâm ô, bạo động, giết người...tất cả lại phát đạt, giàu sang, khoẻ mạnh, trong khi quá nhiều người

lượng thiện, đạo đức, bác ái lại nghèo khó, bệnh hoạn, và nhiều khi còn gặp những tai họa bất ngờ?

Cụ thể, một xe buýt chở giáo dân Houston đi dự Đại Hội Thánh Mẫu ở Carthage, Missouri tháng 8 năm 2008 đã gặp đại nạn khiến hàng chục người chết và bị thương nặng, gây đau khổ lớn lao cho các gia đình nạn nhân; trong khi các xe bus hoặc phi cơ chở người đi đánh bạc hàng ngày ở Louisiana, Baloxi, Las Vegas, và du hí tội lỗi bên Cancun (Mexico) và Jamaica thì chưa hề gặp tai nạn tương tự !

Đứng trước thực tế này, nhiều người đã tự hỏi: có Thiên Chúa cực tốt cực lành hay không, và nếu có, thì tại sao Người lại để cho những sự dữ đó xảy ra và làm khổ cho người ngay lành như vậy?

Để trả lời cho vấn nạn này, trước hết, là người tín hữu Chúa Kitô, chúng ta phải tin chắc chắn có **Thiên Chúa là tình thương, công bằng và vô cùng tốt lành.**

Tuy nhiên, tại sao có sự dữ, có đau khổ trong trần gian này, thì không ai có thể hiểu thấu lý do được.

Thánh Augustinô (354-430) đã cố tìm hiểu lý do tại sao có những sự dữ nói trên, nhưng ngài cũng không tìm được và đành thú nhận như sau:

***“Tôi cố tìm xem do đâu mà có sự ác và tôi đã không thấy được câu giải đáp.”*** (x. Confessions.7:7,11).

Thánh Phaolô cũng phải nhìn nhận sự dữ là một bí nhiệm không ai hiểu được: ***“Thật vậy bí nhiệm (mystery) của sự gian ác đang hoành hành.”*** (2 Tx 2,7)

Dẫu vậy, dù sự dữ là một bí nhiệm, nhưng qua đức tin và nhờ giáo lý và Kinh Thánh chỉ dẫn, chúng ta có thể tạm hiểu lý do vì sao có sự dữ, sự đau khổ trên trần thế này như sau:

Trước tiên, sự dữ là hậu quả của tội lỗi, của việc con người tự do chọn lựa đi đường sai trái như Thánh Phaolô đã viết: ***“Chẳng có ai có lương tri, chẳng có ai kiếm tìm Thiên Chúa. Người người đã lià xa chính lộ chỉ biết theo nhau làm chuyện suy đồi; chẳng có một ai làm điều thiện, dẫu một người cũng không.”*** (Rm 3:11-12).

Giáo lý của Giáo Hội cũng dạy rằng: ***“Sự thật thì họ (các thiên thần và loài người) đã phạm tội, do đó mà sự dữ về luân lý đã đi vào thế gian, tai hại không thể lường được so với sự ác thể lý. Thiên Chúa không hề là nguyên nhân trực tiếp hay gián tiếp của sự dữ này. Tuy nhiên Ngài cho phép xảy ra vì tôn trọng tự do của các tạo vật Ngài đã dựng nên, và một cách bí nhiệm, Ngài biết lấy điều thiện ra từ sự ác.”*** (x.SGLGHC, số 311)

Nói rõ hơn, vì con người đã sử dụng lý trí và ý chí tự do (intelligence and free will) của mình để làm điều sai trái nên sự dữ, sự đau khổ phải là hậu quả tất nhiên của ý muốn tự do mà con người đã và đang sử dụng để làm những điều gian ác, nghịch với Chương trình và Ý muốn của Thiên Chúa, Đấng luôn mong muốn cho con người được hạnh phúc. Thiên Chúa biết sự dữ làm khổ mọi người trên trần gian này, nhưng Ngài đã không can thiệp để ngăn cản vì trước hết, Ngài phải tôn trọng ý muốn tự do mà Ngài đã ban cho, khi tạo dựng con người khác biệt với mọi tạo vật khác.

Chính vì con người có lý trí để hiểu biết và có tự do để lựa chọn nên quá nhiều người đã chọn lựa những cách sống đưa lại những hậu quả khốc hại cho mình và cho người khác. Cụ thể, có những người muốn tự do lái xe theo ý riêng của mình, bất chấp luật lệ lưu thông, nên đã gây ra biết bao tai họa cho chính họ và cho bao nhiêu người vô tội khác hàng ngày trên các đường phố, xa lộ ở khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam, nơi xảy ra tai nạn lưu thông nhiều nhất thế giới, vì người lái các loại xe không tôn trọng luật lệ lưu thông để lái xe theo ý muốn của riêng mình!

Trong đời sống gia đình, tự do ly dị và phá thai đã đưa đến hậu quả phá vỡ hạnh phúc gia đình, chấn thương tâm lý cho người mẹ và gây đau khổ cho vợ chồng và con cái. Tự do hút thuốc, sử dụng ma túy và rượu mạnh đưa đến ung thư và bao bệnh tật liên hệ khác. Tự do cờ bạc đổ đên đưa đến phá sản, tội lỗi và đau khổ cho biết bao cá nhân và gia đình.

Đặc biệt, vì tham vọng chính trị, quyền hành và muốn vơ vét của cải tiền bạc, nên những thế lực cầm quyền ở khắp nơi đã và đang tạo ra bất công, bóc lột nghèo đói cho người dân, chẳng may rơi vào ách thống trị của họ...

Như thế, đau khổ và mọi sự dữ là hậu quả của những chọn lựa sai lầm, mù quáng của con người gây ra cho chính mình và cho người khác là nạn nhân trong đó có biết bao người lành, vô tội.

Dầu vậy, đau khổ và sự khổ cũng được xem như là những phương thế hữu hiệu mà Thiên Chúa đã dùng để thử thách và tôi luyện những tội tử trung tín được Người ưu tuyển như Abraham, Tobia và nhất là Gióp, người hiền đức mà phải chịu biết bao đau khổ khi Thiên Chúa tha phép cho Satan hành hạ ông, để mong lôi kéo ông ra khỏi tình yêu của Chúa. Những đau khổ lớn lao mà ông Gióp đã phải chịu là: con cái bỗng chốc bị thiên tai lăn ra chết hết, tài sản kèch xù phút chốc cũng tiêu tan và cuối cùng bản thân ông còn bị chứng ung nhọt đau đớn từ bàn chân lên đến đỉnh đầu. Nhưng ông không một lời than trách Chúa. Ngược lại ông còn ca ngợi Chúa như sau:

**“Thân trần trường sinh ra từ lòng mẹ  
Tôi sẽ trở về đó cũng trần trường  
ĐỨC CHÚA đã ban cho, ĐỨC CHÚA lại lấy đi  
Xin chúc tụng danh ĐỨC CHÚA (G 1:21)**

Chính vì lòng kiên trung yêu mến Thiên Chúa hết lòng trước mọi khốn khó, thử thách lớn lao nên ông Gióp đã được Thiên Chúa khen ngợi, đền bù lại gấp đôi tài sản ông đã mất, lại cho ông sinh được bảy con trai và ba gái xinh đẹp và sống thọ thêm 145 năm nữa! (G 42: 10-16)

Thánh Phêrô cũng dạy rằng những đau khổ mà chúng ta phải chịu trong cuộc sống trên trần thế này là những thử thách nhằm tinh luyện đức tin và lòng mến Chúa của mỗi người tín hữu chúng ta:

**“Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là những thứ quý hơn vàng gấp bội. Vàng là của phù vân mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Kitô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời khen ngợi và đem lại vinh quang, danh dự. Tuy không thấy Người, anh em vẫn yêu mến, tuy chưa được giáp mặt mà lòng vẫn kính tin...” (1Pr 1: 6-8)**

Mặt khác, một điều khó hiểu nữa là tại sao những kẻ gian ác, vô nhân, vô học, vô đạo ở khắp nơi trên thế giới lại có thể chiếm được địa vị cầm quyền để bách hại nhân dân chẳng may

roi vào lưới cai trị khắc nghiệt của họ, trong khi những người tài đức thì không được trọng dụng, không có cơ may để cai trị và phục vụ cho công bình, bác ái tự do và dân chủ thực sự như lòng người mong muốn?

Tại sao Thiên Chúa không tiêu diệt ngay những kẻ gian ác này cho vui đi nỗi thống khổ của biết bao triệu người không may phải sống dưới ách cai trị độc ác của chúng?

Để trả lời cho câu hỏi này, dụ ngôn **cỏ lùng** trong Tin Mừng Thánh Matthêu phần nào cho ta biết lý do vì sao Chúa vẫn để cho kẻ dữ, kẻ gian ác sống chung hay cai trị người lành. Những kẻ dữ đó được ví như đám cỏ lùng mọc chen lẫn với những cây lúa tốt tượng trưng cho những người ngay lành, lương thiện ở khắp nơi trên thế giới.

Nhưng đến mùa gặt, tức ngày sau hết, chủ ruộng sẽ bảo thợ gặt: **“hãy gom cỏ lùng lại, bó thành bó mà đốt đi, còn lúa, thì hãy thu vào kho lẫm cho ta.”** (Mt 13 :30)

Sau hết, Kinh Thánh cũng soi sáng thêm cho ta hiểu lý do vì sao có sự dữ, kẻ ác sống lẫn với người lành để từ thực tế này Thiên Chúa có thể biến sự dữ thành sự lành lớn lao hơn. Đó là trường hợp ông Giuse, con Ông Giacóp, bị các anh toan giết rồi bán cho lái buôn đem sang Ai Cập (x St 37). Nhưng Thiên Chúa đã biến sự dữ này thành sự thiện to lớn hơn sau đó, khi Giuse cứu cả gia đình dòng họ sang Ai Cập thoát nạn đói đang hoành hành bên quê hương. Như thế, chính Thiên Chúa đã cứu gia đình ông Giacóp qua tay Giuse nhân sự độc ác của các anh như Giuse đã nói với họ: **“Không phải các anh đã gửi em đến đây nhưng là Thiên Chúa. Người đã đặt em làm cha của Pharaôn, làm chúa tất cả triều đình và làm tể tướng trên khắp cõi Ai Cập.”** (St 45:8).

Trong tinh thần đó và quan trọng hơn hết, là chính Chúa Giêsu đã biến sự dữ, những đau khổ mà Người đã vô cớ phải chịu vì âm mưu độc ác của bọn biệt phái, luật sĩ, kỳ mục và trưởng tế Do Thái thành sự lành lớn lao nhất là cứu cho cả nhân loại khỏi chết vì tội và được hy vọng sống hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa trong Nước Trời.

Đây chính là điều mà Giuse đã nói với các anh của ông khi các người này đến xin lỗi ông về tội định ám hại ông trước kia: **“Các anh định làm điều ác cho em nhưng Thiên Chúa lại định cho nó thành điều tốt, để thực hiện điều xảy ra hôm nay, là cứu sống một dân đông đảo.”** (xSt 50:20)

Bọn luật sĩ và trưởng tế Do Thái đánh đập và đóng đanh Chúa Giêsu, Người lành vô tội, nhưng Thiên Chúa đã biến sự dữ, sự bất công này thành **“suối ơn cứu chuộc”** cho muôn dân, vì **“Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời.”** (Col, 1:20). Như thế, tình thương yêu tha thứ và bản chất thiện hảo của Thiên Chúa vẫn lớn hơn mọi sự dữ, độc ác nhất của con người trên trần gian này.

Tóm lại, sự dữ, sự đau khổ là điều không ai mong muốn, không ai hiểu thấu lý do, nhưng không ai tránh được trong cuộc sống này. Nó quả là một bí nhiệm. Tuy nhiên sự kiện Chúa Giêsu không tránh âm mưu độc ác của con người và vui lòng chịu đau khổ thập giá để cứu chuộc nhân loại đã cho ta thấy giá trị cứu độ của sự đau khổ và khôn ngoan của Thiên Chúa khác với khôn ngoan của loài người.

Chúa Giêsu không tự ý đi tìm thập giá để vác. Trong đêm bị nộp vì Giuđa phản bội, Người đã xin với Chúa Cha: **“cho con khỏi uống chén này. Nhưng xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha”.** (Lc 22:42).

Như thế, chúng ta cũng không được kiêu căng muốn lập công với Chúa bằng cách đi tìm đau khổ để chịu, như đau ốm không cần thuốc men, lười biếng không muốn đi làm để được nghèo khó, hay không thận trọng khi lái xe để gây ra tai nạn cho mình và cho người khác.v.v. Nếu cố ý làm những việc này thì không những là phạm tội trông cậy Chúa cách mù quáng mà còn không được công phúc gì nữa.

Nói khác đi, chúng ta phải hết sức xa tránh mọi nguy cơ gây đau khổ cho mình và cho người khác, nhất là phải xa tránh tội lỗi vì đây chính là nguyên nhân của mọi sự dữ và đau khổ cho con người.

Nhưng khi những đau khổ, sự dữ, sự khó xảy ra ngoài ý muốn và đề phòng của ta, thì phải chăng đó là những **“thập giá”** mà Chúa Giêsu muốn chúng ta vác chung với Chúa như Người đã nói với các môn đệ xưa kia: **“Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo.”** (Mt 16:24)

Không ai muốn vác thập giá, nghĩa là chịu đau khổ như bệnh tật, nghèo nàn , và tai ương bất ngờ xảy ra, nhưng đó lại là những thập giá mà Chúa muốn chúng ta vác để đi theo Người vào cõi sống vĩnh cửu; như Người đã vui lòng chịu mọi khốn khó, đau khổ và vác thập giá để bị đóng đinh và chết trên đó để cứu chuộc cho chúng ta khỏi chết đời đời vì tội.

Nếu không có công nghiệp cứu chuộc cực trọng này của Chúa Kitô thì tuyệt đối không ai được cứu rỗi để vào Nước Trời vui hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa, sau khi phải chết đi trong thân xác có ngày phải chết đi này

Như vậy ,đau khổ là phương tiện cứu rỗi hữu hiệu mà Thiên Chúa đã thi hành nhờ Chúa Kitô, Đáng đã **“hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người,”**( Mt 20:28) Ước mong những lời giải đáp trên đây thoả mãn phần nào thắc mắc về lý do tồn tại của sự dữ, sự đau khổ và ý nghĩa của những sự dữ này trong đời sống con người trên trần thế .

**LM. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn**

## VỀ MỤC LỤC

### **TUẦN ĐẠO - TỬ VÌ ĐẠO - TỬ ĐẠO**

Martyr (danh từ gốc Hy Lạp: μαρτυς; sau này: μαρτυρ), có nghĩa là chứng nhân, người làm chứng. Từ này được dùng để chỉ những người bị giết hại vì đức tin hay vì luân lý Kitô Giáo.

#### **1. Một số cách dịch**

Trong tiếng Việt, thường dịch là “kẻ chết vì đạo, kẻ chết vì nghĩa, kẻ chịu đọa đày, liệt sĩ” hoặc “người chịu chết vì đạo, đáng tử vì đạo, đáng tử đạo...”.

Trong nhà đạo thường dịch là “tử đạo”, như các Thánh Tử đạo Việt Nam.

Dịch như vậy, về mặt ngôn ngữ thấy có vấn đề về ngữ pháp. Thứ trưng ra vài nghĩa có liên quan đến chữ “tử”:

- tử chiến: chiến đấu cho đến chết,
- tử hình: hình phạt chết,
- tử thi: thân người chết,
- tử thương: bị thương đến phải chết,
- tử tù: bị xử tội chết nhưng còn giam trong tù,
- tử trận: chết trên chiến trường.

*Tử* có nhiều ý nghĩa trong tiếng Việt, nhưng liên quan đến martyr thì chỉ có nghĩa là “chết, không hoạt động”.

Vậy *tử đạo* có phải là đạo chết không? Các từ điển phần lớn chỉ có thuật từ *tử vì đạo*, không có thuật từ *tử đạo*, ngoại trừ cuốn Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức.

## 2. **Tuấn đạo**

Chúng ta có thể tìm được một từ khác trong từ điển cho chữ martyr, đó là “tuấn đạo” hay “tuận đạo”.

*Tuấn* có những nghĩa: “liều chết vì một việc gì; chôn người sống theo người chết”. Ví dụ: tuấn danh (chết vì danh), tuấn đạo (chết vì đạo), tuấn lợi (chết vì tiền), tuấn tiết (chết vì tiết nghĩa), tuấn táng (chôn người sống theo người chết), v.v...

Trong tiếng Hán, chữ *tuấn* thuộc thể loại hình thính và hội ý:

- theo phiên thiết (hình thính), thì 殉(tuấn) là 辭(từ) + 潤(nhuận), đọc là: **t + uận = tuận**, nhưng quen đọc là **tuấn**.

- theo ý tưởng (hội ý), thì 殉(tuấn) gồm có bộ 歹(đãi) (đúng âm phải gọi là bộ ngạt) và chữ 旬(tuần). Bộ 歹(đãi) có nghĩa là xương tàn, thi thể, chết; là xấu. Và chữ 旬(tuần) xưa đồng nghĩa với chữ 均(quân), nghĩa là đều, chôn chung thì người sống kẻ chết đều phải chết, nên 殉(tuấn) lấy âm 旬(tuần).

Một diễn giải khác cho rằng chữ 旬(tuần) là giản thể của chữ 徇(tuần), nghĩa là khuất tùng, buộc phải theo, chịu khuất theo; người bị chôn theo, luôn có nỗi khổ tâm là không thể không khuất tùng theo người chết này, nên lấy âm 旬(tuần).

Tóm lại: **tuấn** hay **tuận** có nghĩa là: (1) Đem người sống chôn theo người chết; (2) Theo; (3) Mưu cầu; (4) Xả thân mà làm; (5) Liều chết vì một việc gì; (6) Thông với “tuần”, đi vòng quanh quan sát.

Tìm thêm vài cuốn tự điển có giá trị về ngôn ngữ học:

1). VIỆT NGỮ CHÁNH TẢ TỰ VỊ (Lê Ngọc Trụ, 1971).

Tuấn còn đọc tuận:



- Liều chết vì một việc gì.

- Chôn người sống theo người chết.

2). HÁN VIỆT TỰ ĐIỂN (Thiều Chửu, 1993)

- Chết theo, dùng người chôn theo người chết.

- Theo.

3). TỪ ĐIỂN HÁN VIỆT (Nhà In Sách Thương Vụ, Trung Quốc, 1994).

- Hy sinh có mục đích.

- Chôn theo người chết.

4). VIỆT NAM TỰ ĐIỂN (Lê Văn Đức, 1970).

- Tuẫn: Còn gọi là tuẫn, theo, tùy theo, vì với, chôn người sống theo người chết.

- Tuẫn đạo: Chết vì đạo, vì đường lối vạch sẵn, vì chính nghĩa.

5). ĐẠI TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT (Nguyễn Như Ý, 1999).

- Hy sinh.

- Tuẫn đạo: chết vì đạo.

6). TỪ ĐIỂN HÁN VIỆT (Phan Văn Các chủ biên, Viện Ngôn Ngữ Học, 2002).

- Chôn theo người chết.

- Hy sinh.

### 3. Nhận xét:

Dịch chữ martyr là *tử vì đạo* hay *tử đạo*, và hiểu là chết vì đạo, xem ra có gút mắc, vì chữ *tử* có nghĩa là “chết”, còn chữ “vì” thì ở đâu ra?

Dịch chữ martyr là tuẫn đạo, nghĩa là chết vì đạo, vì “tuẫn” là “chết vì” xem ra sát nghĩa, dễ hiểu, nếu như ta đã hiểu rõ nghĩa của chữ *tuẫn* (như đã phân tích ở trên).

### ***Kết luận***

Như thế, chúng ta có sẵn từ ***tuẫn đạo*** để dịch chữ martyr, tại sao lại dùng từ “*tử đạo*”, xét về mặt ngữ pháp trong Hán Việt thì không đúng. Thiết nghĩ, các nhà chuyên môn về ngữ pháp Hán Việt có thể giải thích thấu đáo vấn đề này hơn?

***Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ***

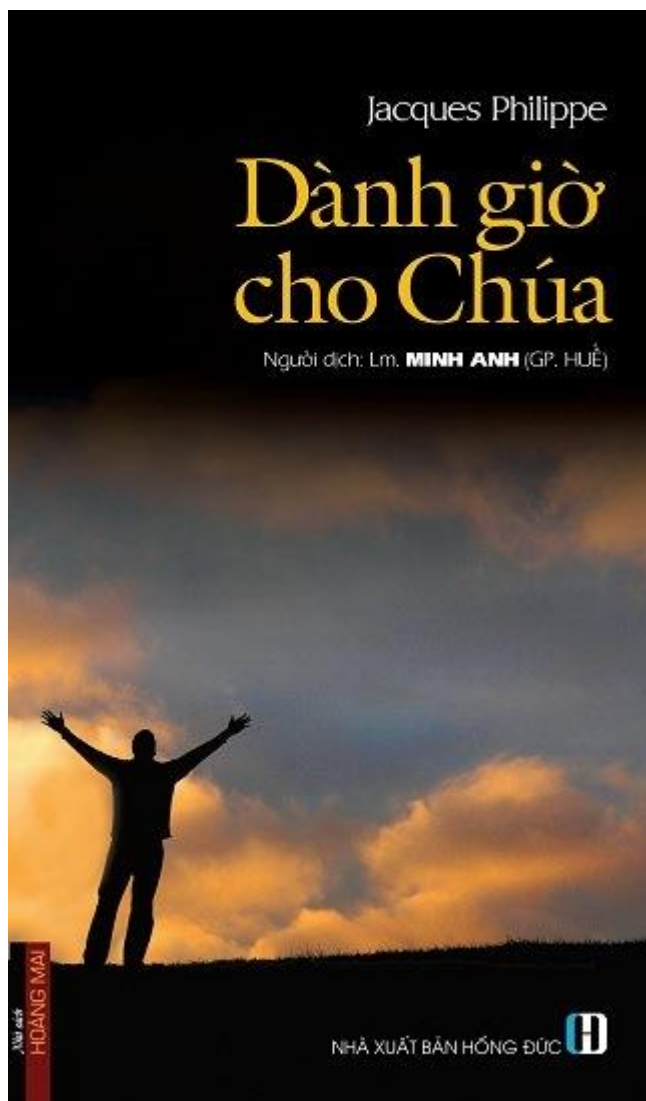
## **VỀ MỤC LỤC**

**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN**

**Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)**

**Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)**

**Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)**



## **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN**

### **1. Từ trí óc đến con tim**

Đời sống cầu nguyện không ở trạng thái tĩnh. Nó phát triển theo những giai đoạn làm thành những tiến trình - những tiến trình vốn không luôn luôn tiến về phía trước theo một đường thẳng nhưng đôi lúc, thậm chí tưởng như rơi ngược về phía sau.

Các tác giả tu đức thường phân biệt những “trạng thái cầu nguyện” từ hết sức tầm thường đến tuyệt diệu nhất mà hành trình của linh hồn tạo ra trên con đường tìm kiếm sự hiệp nhất với Thiên Chúa. Con số những nơi chốn này và tên gọi của chúng thay đổi tùy theo các tác giả. Thánh Têrêxa Avila nói đến bảy toà nhà; các tác giả khác thì phân biệt ba giai đoạn (thanh luyện, giác ngộ, nhiệm hiệp); một số tác giả thì cho rằng, theo sau suy niệm là cầu

nguyện bằng cảm xúc, tiếp đó là chiêm ngắm đơn thuần, rồi tỉnh lặng, rồi họ nói về giấc ngủ của các kỹ năng, hoan hỷ, xuất thần...

Tôi không có ý đi vào chi tiết các giai đoạn trong đời sống cầu nguyện và các ơn thần hiệp cũng như những thử thách gặp phải trong tiến trình cầu nguyện đầu điều này phổ biến hơn người ta tưởng. Độc giả mà cuốn sách này hướng đến không cần tất cả những điều đó (và những lối trình bày dưới dạng biểu đồ về các giai đoạn trong đời sống nội tâm có lẽ không nên hiểu theo nghĩa đen, đặc biệt khi nói đến một khoảng thời gian, một nơi chốn nào đó khi Thiên Chúa theo sự khôn ngoan của Người dường như thường vận hành theo một trình tự khác).

Tuy nhiên, thật cần thiết để nói đến điều mà tôi nghĩ là sự thay đổi lớn lao đầu tiên, một sự biến đổi căn bản của đời sống cầu nguyện. Mọi giai đoạn phát triển về sau chỉ là hậu quả của sự biến đổi đầu tiên này.

Sự biến đổi này có thể được gán cho những tên gọi không giống nhau bởi các truyền thống hay các tác giả tu đức khác nhau, nhưng dường như không ít thì nhiều, đâu đâu cũng nói đến sự biến đổi này cả khi những linh đạo đó được giới thiệu hay mô tả có những khởi điểm rất khác nhau. Chẳng hạn ở Tây Phương, nơi người ta có thói quen đề nghị suy niệm như khởi điểm của cầu nguyện (hay đúng hơn, họ từng đề nghị như vậy, vì con người thời nay thường đến với đời sống cầu nguyện bằng những lộ trình khác nhau), sự biến đổi đó được coi như giai đoạn chuyển tiếp từ *suy niệm* sang *chiêm niệm*. Thánh Gioan Thánh Giá đã viết nhiều về sự chuyển biến này, mô tả đầy đủ giai đoạn này và những tiêu chuẩn để xác định nó.

Truyền thống Kinh Nguyện Giêsu của Đông Phương<sup>26</sup> (còn gọi là Kinh Cầu Trái Tim) được yêu chuộng ở Tây Phương vào thế kỷ hai mươi bởi cuốn *Chuyện Người Hành Hương*<sup>27</sup> khởi đầu bằng cách lặp đi lặp lại không ngơi nghỉ Danh Thánh Chúa Giêsu. Quyển sách nói đến giai đoạn biến đổi này như một thời gian khi lời nguyện tắt Danh Thánh Giêsu đó chuyển từ “trí đến lòng”.

Về căn bản, cùng một hiện tượng, nhưng có nhiều cách mô tả khác nhau dẫn cho biến chuyển này, vốn có thể được mô tả như một sự đơn giản hoá từ phương thức cầu nguyện “chủ động” sang phần nào “thụ động” hơn dù cho có thể có những biểu thị khác nhau tùy vào mỗi cá nhân.

Sự biến đổi này cốt tại điều gì? Đó là một quà tặng bất ngờ đặc biệt đến từ Thiên Chúa dành cho những ai kiên trì trong đời sống cầu nguyện. Điều này không thể đạt được bằng những nỗ lực, nhưng là một ân sủng thuần túy - mặc dầu lòng trung thành kết hiệp với Chúa góp phần rất lớn trong sự chuẩn bị cho việc nhận lãnh đặc ân này cùng lúc làm cho nó trở nên khả thi hơn. Đặc ân này có thể đến rất sớm, có lúc chỉ sau vài năm, có lúc không bao giờ. Thoạt tiên, thông thường người ta dường như không để ý đến nó. Đặc ân này có thể nhất thời, đặc biệt lúc đầu và cứ thoát ẩn thoát hiện.

Đặc tính cơ bản của đặc ân này là nó dịch chuyển đương sự, con người cầu nguyện, tiến đến một giai đoạn khác với giai đoạn trước đó vốn là giai đoạn mà những nỗ lực nhân loại chiếm ưu thế (“nỗ lực nhân loại” có thể là sự lặp đi lặp lại tự nguyện một lời nào đó, như Kinh Nguyện Giêsu, hay có phần lý luận hơn như hình thức suy niệm bao gồm việc chọn một bản văn hay một đề tài, xem xét nó, phân tích nó với những ý tưởng và trí tưởng tượng, rồi từ đó, rút ra những cảm xúc và những quyết tâm). Trái lại, giai đoạn mới là một phương thức cầu nguyện trong đó, hành động của Thiên Chúa dần chiếm ưu thế đang khi linh hồn để cho mình

<sup>26</sup> Kinh cầu này sẽ được mô tả chi tiết hơn về sau.

<sup>27</sup> Les Récits d'un Pèlerin Russe, The Way of The Pilgrim, Chuyện Người Hành Hương, Nguyễn Ước biên dịch và chú thích (Chú thích của người dịch).

được tác động hơn là tự ý hành động, giữ mình trong một thái độ đơn sơ, phó thác, yêu mến và hướng về Thiên Chúa trong an bình.

Với Kinh Nguyện Giêsu, người đọc cảm thấy lời kinh tuôn chảy bộc phát trong lòng khiến tâm hồn họ ngập tràn bình an, mãn nguyện và yêu mến. Với suy niệm, lối dẫn vào một giai đoạn mới, thường được đánh dấu bởi một thứ khô khan, một sự bất lực nào đó khiến cho tiến trình suy tư của một ai đó không vận hành được với một khuynh hướng ở lại trước sự hiện diện của Thiên Chúa mà không làm bất cứ một điều gì cả - không phải vì tính ích hay lòng biếng thiêng liêng nhưng trong một sự phó mình đầy yêu mến.

Sự biến đổi này cần được đón nhận như một ân huệ lớn lao, dù hơi chững hững đối với những người từng quen với việc nói nhiều với Chúa hoặc khá thành công với việc suy niệm. Giờ đây, họ có cảm tưởng như mình đang đi thụt lùi, việc cầu nguyện trở nên nghèo nàn hơn và dường như không còn sức để cầu nguyện. Họ không thể cầu nguyện lâu giờ hơn như trước đây với cả tâm trí, ý tưởng, hình ảnh và những gì làm cho họ thích thú.

Thánh Gioan Thánh Giá phải hết sức vất vả (đôi khi còn phải tranh cãi thẳng thừng với một số cha linh hướng, những người mù tịt về thực tại này)<sup>28</sup> để thuyết phục về ân huệ này với những kẻ được giao cho ngài, ân huệ mà họ phải vui mừng đón nhận khi được tặng ban. Ngài bảo, sự túng quẫn này là nguồn phú túc đích thực của họ, đừng tìm cách trở lại với thói quen suy niệm trước đây. Hãy vui lòng ở lại trước mặt Chúa với một thái độ quên mình, chú tâm cách đơn sơ, yêu mến và bình an.

Tại sao sự bần cùng hoá này lại là một điều gì đó làm cho phong phú?

Thánh Gioan Thánh Giá giải thích rõ ràng lý do đơn giản và căn bản của việc chuyển sang giai đoạn mới này là một ân huệ hết sức quan trọng. Mọi điều chúng ta có thể hiểu, có thể tưởng tượng hay cảm nhận về Thiên Chúa vẫn chưa phải là Thiên Chúa. Thiên Chúa vượt muôn trùng hình ảnh, biểu trưng, cũng như mọi nhận thức qua giác quan của con người. Nhưng Thiên Chúa không vượt quá đức tin, cũng như không vượt khỏi tình yêu. Thánh Gioan nói, đức tin, một vị thầy của thần học bí nhiệm, là phương tiện duy nhất có khả năng kết hiệp chúng ta với Thiên Chúa. Thế nên, hành vi duy nhất đưa chúng ta vào hiệp thông đích thực với Thiên Chúa là một hành vi đức tin, được hiểu như một chuyển động của sự bám chặt cách đơn sơ đầy yêu mến vào Người, Đấng mạc khải chính mình và trao ban chính mình trong Đức Giêsu.

Tiếp cận với Thiên Chúa trong cầu nguyện bằng lý luận, suy tư, tưởng tượng và tận hưởng có thể đem lại ích lợi cho linh hồn. Bao lâu lối tiếp cận đó sinh ích, thôi thúc hoán cải, củng cố đức tin và tình yêu... chúng ta cứ dùng nó. Nhưng không thể đạt đến Thiên Chúa theo bản tính của Người bằng những phương tiện này, bởi Người vượt quá tầm với của những hiểu biết và cảm nhận của chúng ta. Chỉ đức tin được dậy lên bởi đức ái mới có thể giúp chúng ta đến gần Thiên Chúa, và đức tin đó chỉ có thể hoạt động đầy đủ bằng cách dứt bỏ những gì thuộc giác quan - những hình ảnh và sự tận hưởng. Đó là lý do tại sao đôi lúc Thiên Chúa xem ra xa vắng và như thế, chỉ đức tin vẫn đang hoạt động.

Khi chúng ta không còn suy tư, không còn cậy dựa vào hình ảnh, không cảm thấy điều gì đặc biệt nữa... nhưng đơn sơ duy trì một thái độ gắn bó yêu mến với Thiên Chúa, có thể bấy giờ chúng ta nghĩ rằng, chúng ta không làm gì cả và không có gì đang xảy ra... Chính lúc đó, Thiên Chúa thông ban chính mình cho chúng ta cách bí nhiệm, sâu sắc và thiết thực hơn gấp bội.

---

<sup>28</sup> Cách riêng, xem *The Living Flame of Love*, khổ 3, dòng 3.

Cầu nguyện giờ đây trở thành mạch nước sâu thẳm phun vọt tình yêu, có thể cảm nhận được lúc này nhưng lúc khác thì không, trong đó, Thiên Chúa và linh hồn hiến thân cho nhau. Theo Thánh Gioan Thánh Giá, đây là chiêm ngắm: “thông truyền bí nhiệm, bình an và yêu thương” qua đó, Thiên Chúa thông ban chính mình cho chúng ta. Thiên Chúa rót chính mình vào trong linh hồn và linh hồn trút mình vào trong Người nhờ tác động của Chúa Thánh Thần nơi tâm hồn.

Lời nói không thể thực thi sự công chính về những gì đang xảy ra; nhưng đó là điều mà nhiều người cảm nhận trong cầu nguyện, điều mà thông thường, họ không ý thức. Như trường hợp Ngài Jourdain (trong vở *Le Bourgeois Gentilhomme* của Molière) đang “xuất khẩu thành thơ” mà không hay biết; cũng vậy, nhiều người đang chiêm niệm mà không nhận ra chiều kích sâu thẳm nơi việc cầu nguyện của mình. Và họ không nhận ra thì tốt hơn nhiều.

Dù khởi điểm đời sống cầu nguyện của họ là gì - và như đã nói, mỗi người có thể có điểm xuất phát khác nhau - nhưng chính vì đích điểm này, hay ít nữa chính ở giai đoạn này, Đức Giêsu muốn mang thật nhiều người trong họ đến. (Sau đó, không có đích đến cho những chặng xa hơn kèm theo những ân huệ, dĩ nhiên, cao hơn mà Thánh Thần có thể dẫn họ đến, nhưng chúng ta sẽ không đi vào những chặng này ở đây).

Chẳng hạn, các truyền thống cầu nguyện như Kinh Nguyện Giêsu hay truyền thống cầu nguyện do thánh Gioan Thánh Giá trình bày thì hoàn toàn khác nhau và đưa ra những đường hướng tách biệt nhau. Tuy nhiên, khi mô tả ơn chiêm niệm mà cả hai truyền thống hướng đến, chúng lại dùng ngôn ngữ giống nhau một cách lạ thường. Khi thánh Gioan Thánh Giá mô tả chiêm niệm như “một sự hít thở ngọt ngào của tình yêu” (trong *The Living Flame of Love*), nó có vẻ giống với điều gì đó nhịp nhàng đều đặn của *Philokalia*<sup>29</sup>.

## 2. Vết thương tâm hồn

Đã đến lúc chúng ta tóm tắt những gì đã bàn đến về điểm này và xem coi các chủ đề liên kết với nhau làm sao: tính ưu việt của tình yêu, chiêm niệm, kinh cầu Thánh Tâm, nhân tính Đức Giêsu...

Kinh nghiệm cho thấy, để cầu nguyện tốt và đạt đến trạng thái cầu nguyện thụ động trong đó Thiên Chúa và linh hồn thông hiệp với nhau cách sâu sắc, thì *con tim phải bị đâm thủng* - đâm thủng bởi tình yêu Thiên Chúa, thương tích bởi niềm khát khao Đấng Yêu Dấu. Chỉ ngang qua một vết thương như thế, lời cầu nguyện mới thực sự đi xuống tận thâm tâm và cư ngụ ở đó. Thiên Chúa phải chạm đến chúng ta ở một cấp độ thẳm sâu như thế của hữu thể đến nỗi chúng ta không thể làm gì nữa mà không có Người. Không có vết thương tình yêu đó, cầu nguyện rốt cuộc cũng không hơn gì việc tập luyện tâm trí hay một việc thực hành thiêng liêng đạo đức; nó sẽ không bao giờ là sự kết hiệp mật thiết với Đấng mà Trái Tim bị đâm thủng vì tình yêu dành cho chúng ta.

Chúng ta có thể thấy nhân tính Đức Giêsu làm trung gian giữa Thiên Chúa và nhân loại. Ở ngay chính tâm điểm nhân tính của Ngài là Trái Tim Ngài đang phải thương tích. Nó bị xé rộng để tình yêu Thiên Chúa có thể tuôn đổ dào dạt trên chúng ta và chúng ta có thể tiếp cận Người. Chỉ khi con tim chúng ta cũng bị xé rộng như thế bởi thương tích, chúng ta mới có khả năng đón nhận tình yêu trào dâng đó. Như thế, một sự trao đổi tình yêu thực sự vốn là mục tiêu của đời sống cầu nguyện mới có thể xảy ra. Rồi việc cầu nguyện của chúng ta có thể trở thành điều mà nó phải là: tim - chạm - Tim.

---

<sup>29</sup> Phổ biến ở Cận Đông và Đông Âu, đặc biệt ở Nga, đây là một tác phẩm cổ điển, thu thập các bản văn liên quan đến Kinh Nguyện Giêsu của các Giáo phụ Đông Phương và các tác giả tu đức Chính Thống.

Thương tích do tình yêu gây ra trong chúng ta có thể mang nhiều hình thái khác nhau vào những thời điểm khác nhau: khát khao, nóng lòng tìm kiếm Đấng Dấu Yêu; ăn năn và đau khổ vì tội lỗi; khát khao Thiên Chúa; đau khổ vì Người xa vắng. Nó có thể là sự ngọt ngào làm phấn chấn linh hồn, có thể là niềm vui không thể diễn tả, có thể là ngọn lửa cảm xúc cháy bỏng. Nó sẽ biến chúng ta thành những hữu thể mãi mãi được Thiên Chúa đánh dấu và không có sự sống nào ngoài sự sống của Người bên trong chúng ta.

Khi Thiên Chúa mạc khải chính Người cho chúng ta, cách tự nhiên, Người tìm cách chữa chúng ta khỏi những đắng cay, lỗi lầm, tội cố ý hay vô tình, mệt nhọc và hơn thế nữa. Chúng ta biết điều này và ước ao được Người chữa lành. Thế nhưng, cũng thật quan trọng để biết rằng, theo một nghĩa nào đó, Người còn tìm cách đả thương chúng ta hơn là chữa lành. Chính qua việc gây thương tích nghiêm trọng hơn mà Người sẽ chữa lành chúng ta tận căn. Dù Người đến gần hay có vẻ xa vắng, dù Người ân cần hay có vẻ dửng dưng... (và tất cả những điều này đều có trong đời sống cầu nguyện của bất cứ người nào!), thì những gì Người làm là luôn nhằm đả thương chúng ta nghiêm trọng hơn bằng tình yêu của Người.

Thánh Phanxicô Salêsiô, trong tác phẩm *Treatise on the Love of God*, có một chương rất hay nói đến những phương pháp khác nhau mà Thiên Chúa dùng để gây thương tổn cho các linh hồn bằng tình yêu của Người. Chẳng hạn như:

Linh hồn tội nghiệp này những tà chết còn hơn là xúc phạm Thiên Chúa của mình, vậy mà chưa cảm nhận một tia sáng sót sáng nào nhưng ngược lại, chỉ một sự lạnh lùng cực độ khiến nó tê cứng và yếu nhược đến nỗi cứ sa đi ngã lại vào những bất toàn lộ liễu thực sự của mình - linh hồn này thương tổn nặng nề bởi tình yêu của nó hết sức đau đớn khi thấy Thiên Chúa giả vờ như không thấy nó yêu mến Người biết bao, Người bỏ rơi nó như thể nó là một cái gì không thuộc về Người; và đối với nó, dường như trong mọi lỗi lầm, lo ra chia trí và lạnh nhạt, Thiên Chúa khiến trách linh hồn nó như tát nước vào mặt: “Sao người có thể nói yêu mến Ta khi linh hồn người không ở với Ta?”. Lời này như tên nhọn đau đớn xuyên thủng trái tim nó, nhưng nỗi đau đến từ tình yêu, vì nếu linh hồn không yêu, nó không đau đớn như đã đau đớn bởi nỗi sợ mình đã không yêu mến (*Treatise on the Love of God*, q. 6, ch. 14).

Đôi lúc Thiên Chúa làm tổn thương nghiêm trọng hơn bằng cách bỏ rơi chúng ta trong sự khốn cùng hơn là bằng cách chữa lành!

Quả thực, Thiên Chúa ít quan tâm đến việc làm cho chúng ta trở nên hoàn thiện hơn việc ghi chặt chúng ta vào Người. Một loại hoàn thiện (như chúng ta thường hình dung) khiến chúng ta tự mãn và không cần lệ thuộc. Tổn thương như thế khiến chúng ta khốn cùng hơn nhưng lại kết hiệp với Người hơn. Và đó là điều quan trọng: không đạt được sự toàn thiện lý tưởng, nhưng luôn bị trói buộc vào Người, bởi sự khốn cùng cũng như bởi nhân đức, để tình yêu của Người có thể không ngừng tuôn đổ vào tâm hồn chúng ta và bằng cách nào đó, chúng ta hiến dâng chính mình hoàn toàn cho Người vì không có lựa chọn nào khác; bởi lẽ, chúng ta không thể làm thế nếu không có Thiên Chúa. Sự gắn bó này sẽ thánh hoá chúng ta và mang chúng ta đến sự trọn lành.

Đây là câu trả lời cho nhiều vấn nạn trong đời sống thiêng liêng. Giờ đây, chúng ta có thể hiểu tại sao Đức Giêsu không cất khỏi thánh Phaolô “cái dằm nơi xác thịt” và “một thần dữ được sai đến tát vào mặt ngài” nhưng rồi đáp lại tiếng van nài của ngài là, “Ơn Thầy đã đủ cho anh, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối” (2Cr 12, 9).

Điều này cũng giải thích tại sao những người nghèo khó, những ai bé mọn, những ai hay thương tổn vì cuộc sống... thường được ban ơn khi cầu nguyện, một điều vốn không được tìm thấy ở những người giàu có.

Trên hết, kết hiệp với Chúa cốt tại việc để cho vết thương tình yêu này rộng mở, không cần để nó được chữa lành hẳn. Vậy là ở đây, chúng ta có một hướng dẫn khác nói đến những gì cần làm khi cầu nguyện. Khi cơn đau của vết thương trở nên ít nhức buốt hơn ngang qua sự quen lờn, biếng nhác và đánh mất tình yêu ban đầu, chúng ta cần hành động, tỉnh thức, khơi dậy tâm hồn và thôi thúc nó yêu mến bằng cách tận dụng những ý tưởng tốt và những quyết tâm cao. Theo thánh Têrêxa Avila, chúng ta cần ráng sức để kéo nước lên, cho đến khi Thiên Chúa đoái thương cho mưa xuống<sup>30</sup>. Điều đó có thể đòi hỏi chúng ta phải kiên trì. “Vậy tôi sẽ đứng lên, đi rảo khắp thành, nơi đầu đường cuối phố, để tìm người yêu dấu của lòng tôi” (Dc 3, 2).

Tuy nhiên, nếu tâm hồn rộng mở và tình yêu Thiên Chúa đổ vào, chúng ta chỉ cần ngoan ngùy hứng lấy suối nguồn đó mà không làm gì khác ngoài việc bằng lòng đón nhận hay chỉ làm điều mà chính tình yêu thôi thúc để đáp trả. Suối nguồn tình yêu Thiên Chúa có thể tuôn đổ mãnh liệt nhưng cũng có thể trôi lững lờ vì những chuyển động của tình yêu Người đôi lúc hầu như không thể nhận biết được; trong cả hai trường hợp, tâm hồn thức tỉnh và chú tâm - “Tôi ngủ, nhưng lòng tôi chợt tỉnh thức” (Dc 5, 2).

Vào những thời khắc khốn cùng thiêng liêng, tôi tin rằng Thiên Chúa đang hồi hải đáp trả khi chúng ta đang ở trong tình trạng thương tổn này. Kết quả là, các giai đoạn truyền thống trong tiến trình của đời sống thiêng liêng thường xuyên bị đảo ngược. Những người đi vào đời sống cầu nguyện mà không trải qua những giai đoạn đầu có thể hứng chịu “vết thương” được mô tả ở đây hầu như ngay lập tức. Điều này có thể sinh ơn hoán cải; hoặc là qua trải nghiệm về sự tuôn đổ Thánh Thần vốn có thể xảy ra trong phong trào Canh Tân Đặc Sủng hay nơi khác; hoặc ngang qua thời kỳ thử thách đầy quan phòng mà qua đó Thiên Chúa chiếm giữ chúng ta.

Vậy bốn phận của chúng ta trong đời sống kết hiệp với Chúa cốt ở việc trung thành cầu nguyện, kiên trì đối thoại thân tình với Chúa, Đấng đang với tới chúng ta. Một khi trải nghiệm đặc biệt đó về Thiên Chúa trở nên ít sống động hơn, chúng ta không được dằn quên những gì đã xảy ra, để rồi mặc cho nó chôn vùi dưới bụi bặm của thói quen, tính hay quên và nghi ngờ.

### **3. Tâm hồn chúng ta & tâm hồn Hội Thánh**

Cuối cùng, chúng ta lưu ý đến một số điểm mang chiều kích Hội Thánh trong đời sống cầu nguyện. Sẽ hoàn toàn sai lầm khi cho rằng, chiều kích Hội Thánh vốn là một phần thiết yếu của đời sống Kitô hữu nhưng lại ít liên quan hoặc không liên quan đến đời sống cầu nguyện của một ai đó. Trái lại, có một liên hệ cực kỳ sâu sắc, dù đôi lúc không thể nhìn thấy, đó là sự gắn kết đời sống và sứ vụ truyền giáo của Hội Thánh với những gì xảy ra giữa một linh hồn và Thiên Chúa trong sự thiết thân của nó qua việc cầu nguyện. Với lý do chính đáng như thế mà một nữ tu Nhà Kín Carmel, người không bao giờ rời tu viện, thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu được tuyên phong là thánh bổn mạng các xứ truyền giáo.

Biết bao điều đáng nói về tương quan giữa sứ vụ truyền giáo và chiêm niệm, bằng cách nào chiêm niệm đưa chúng ta vào trung tâm mầu nhiệm Hội Thánh, mầu nhiệm Các Thánh Thông Công và các chủ thể liên hệ.

Yêu mến việc cầu nguyện là một hồng ân, một hồng ân vốn luôn tháp nhập người cầu nguyện cách trọn vẹn hơn vào mầu nhiệm Hội Thánh. Điều này có thể thấy rõ trong truyền thống Carmel, một truyền thống mang tính chiêm niệm nhất trong tất cả các truyền thống đan tu, theo nghĩa nó nhấn mạnh mục tiêu là kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa qua việc cầu nguyện theo một cách thức vốn có thể rất cá nhân khi nhìn từ bên ngoài. Tuy nhiên, cùng lúc, chính

<sup>30</sup> Thánh Têrêxa Avila khai triển chi tiết hình ảnh về nước này trong cuốn *Tự Truyện* của bà, ch. 11tt.

truyền thống Carmel còn cho thấy rõ nhất mối liên quan mật thiết và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa đời sống chiêm niệm và màu nhiệm Hội Thánh. Mối liên hệ này giản dị nhưng rất sâu xa: nó được thiết lập bởi tình yêu, bởi lẽ, điều quan trọng nhất giữa Thiên Chúa và linh hồn là Tình Yêu; và từ khoa Giáo Hội học vốn ẩn tàng những giáo huấn của các vị đại diện dòng Carmel (thánh Têrêxa Avila, thánh Gioan Thánh Giá, thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu), chính Tình Yêu cũng làm nên yếu tính màu nhiệm Hội Thánh. Tình Yêu hiệp nhất Thiên Chúa với linh hồn cũng như Tình Yêu làm nên thực tại sâu xa nhất của Hội Thánh là một và là chính tình yêu đó - đó là quà tặng của Chúa Thánh Thần.

Trong cơn hấp hối, thánh Têrêxa Avila thì thào, “Tôi là nữ tử của Hội Thánh”. Lý do đầu tiên khiến ngài thành lập các cộng đoàn Carmel, đặt các nữ tu trong những khu nội cấm, thôi thúc họ sống đời sống thần nghiệm... là để đáp ứng nhu cầu của Hội Thánh lúc bấy giờ. Bà bị tác động sâu xa bởi sự tàn phá của phong trào Cải Cách Tin Lành và bởi những chuyện kể về “những người Tây Ban Nha xâm chiếm châu Mỹ, cách riêng Mexicô và Pêru”, về con số khổng lồ dân ngoại “dành được” cho Đức Kitô. Bà trầm trồ, “Thế gian đang bốc cháy và đây không phải là lúc bận tâm đến những chuyện tầm thường”.

Thánh Gioan Thánh Giá xác tín rằng, tình yêu vô vị lợi dành cho Thiên Chúa, tình yêu trao hiến cho Người cách nhưng không trong cầu nguyện là phúc lợi lớn lao nhất đối với Hội Thánh và là điều Hội Thánh cần nhất. “Một hành vi yêu thương tinh tuyền sinh ích cho Hội Thánh nhiều hơn mọi việc lành phúc đức trên trần gian”.

Nhưng chính thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu là người diễn tả trọn vẹn nhất cũng như đẹp đẽ nhất liên hệ giữa tình yêu mỗi người dành cho Thiên Chúa được thể hiện trong cầu nguyện và màu nhiệm Hội Thánh. Chị nói chị nhập dòng Carmel “để cầu nguyện cho các linh mục và các đại tội nhân cứng lòng nhất” và bước ngoặt trong đời chị diễn ra khi chị khám phá sự sung mãn của ơn gọi mình.

Chị muốn theo đuổi tất cả ơn gọi, bởi chị muốn yêu mến Đức Giêsu cách cuồng nhiệt và phục vụ Hội Thánh bằng mọi cách có thể. Chiều kích lớn lao của những khát vọng giày vò chị. Chị chỉ tìm thấy sự bình an nơi tâm hồn khi nhận ra, nhờ sự trợ giúp của Lời Chúa, rằng sự phục vụ lớn lao nhất chị có thể mang lại cho Hội Thánh, một sự phục vụ tự nó bao hàm mọi phục vụ khác, là giữ cho ngọn lửa yêu mến trong chị cháy bừng lên. “Không có tình yêu đó, các nhà truyền giáo sẽ ngưng rao giảng Tin Mừng, các vị tử đạo sẽ ngưng dâng hiến mạng sống... Cuối cùng, tôi đã tìm ra ơn gọi của mình: giữa lòng Mẹ Hội Thánh, tôi sẽ là tình yêu!”, và tình yêu đó được thể hiện rõ nhất ngang qua việc kết hiệp với Chúa:

Càng cảm thấy lửa tình yêu nung nấu tâm hồn mình, tôi càng thưa lên “Xin kéo con đến với Ngài”; các linh hồn sẽ càng hướng về tôi (mà tôi sẽ không là gì ngoài một mảnh kim loại tí tẹo nếu tôi tránh xa ngọn lửa bừng bừng của Thiên Chúa) - họ càng chạy nhanh đến những hương thơm quyến rũ của Đấng Yêu Dấu; bởi khi một linh hồn cháy bừng lửa yêu mến thì không thể ở lì ra đó; nhất thiết, như Maria Madalêna, linh hồn sẽ bám vào chân Đức Giêsu, sẽ lắng nghe những lời ngọt ngào cháy bỏng của Ngài. Có vẻ như không trao tặng điều gì, nhưng linh hồn đó sẽ cho nhiều hơn Martha, người lo lắng nhiều chuyện và muốn em gái bắt chước mình... Tất cả các thánh đều hiểu điều này và có lẽ đặc biệt là các đấng đã làm cho cả vũ trụ bừng sáng giáo huấn Tin Mừng. Không phải trong cầu nguyện mà thánh Phaolô, Augustinô, Gioan Thánh Giá, Tôma Aquinô, Phanxicô, Đôminicô và nhiều người bạn thời danh khác của Thiên Chúa có được sự hiểu biết về Người như thế, một sự hiểu biết làm ngời lên những bộ óc vĩ đại nhất đó sao? “Hãy cho tôi một đôn bầy và một điểm tựa, tôi sẽ nhắc thế giới lên”. Điều Archimedes không thể đạt được, bởi ông không cầu xin Thiên Chúa và vì nó chỉ ở bình diện vật chất, thì các thánh đã đạt được cách sung mãn. Đấng Toàn Năng đã cho họ điểm tựa, bộ chống, là CHÍNH BẢN VỊ CỦA NGƯỜI và CHỈ MÌNH NGƯỜI. Còn về các đôn bầy, Người ban cho họ việc cầu nguyện bừng cháy lửa tình yêu. Đó là cách họ nhắc



bồng thế giới; đó là cách các thánh vẫn đang chiến đấu dưới thế này nhắc bông trần gian cũng là cách thức các thánh mai ngày nhắc nó lên, cho đến tận thế.

Cuộc đời thánh nữ Têrêxa Hải Đòng Giêsu khai mở một màu nhiệm tuyệt vời: tất cả những gì chị từng muốn là lòng - bên - lòng với Chúa Giêsu; nhưng càng quy chiếu con người mình vào tình yêu dành cho Ngài, tâm hồn chị càng lớn lên trong tình yêu dành cho Hội Thánh, trở nên lớn lao như Hội Thánh, vượt mọi giới hạn của không gian và thời gian<sup>31</sup>. Càng sống đời cầu nguyện trong ơn gọi dâng hiến tình yêu phu thê dành cho Đức Giêsu, Têrêxa càng thấm thấu sâu xa hơn vào màu nhiệm Hội Thánh. Quả thực, đây là con đường đúng đắn duy nhất để hiểu Hội Thánh. Ai không sống tương quan hôn nhân với Thiên Chúa trong cầu nguyện, sẽ không bao giờ hiểu thấu chân lý sâu xa nhất về căn tính của Hội Thánh, vì Hội Thánh là Hiền Thê của Đức Kitô.

Trong cầu nguyện, Thiên Chúa thông ban chính mình cho linh hồn và làm cho nó hiểu ước muốn của Người là mọi người được cứu độ. Trái tim con người nên đồng nhất với Thánh Tâm Chúa Giêsu, sẽ chia tình yêu của Ngài dành cho Hiền Thê mình là Hội Thánh và niềm khát khao hiến dâng mạng sống cho Hội Thánh và cho nhân loại. Thánh Phaolô khích lệ chúng ta, “Anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Giêsu Kitô” (Pl 2, 5). Không có một đời sống cầu nguyện, sự nên một với Đức Giêsu không thể thực hiện được.

Ơn đoàn sủng đặc trưng của linh đạo Carmel cho mọi người thấy tương quan sâu xa giữa sự kết hợp lòng - bên - lòng với Chúa Giêsu được tìm thấy trong việc cầu nguyện của mỗi người và sự tháp nhập vào lòng Hội Thánh. Không cần phải đặt vấn đề, đặc sủng này được ban cho các tu sĩ Carmel ngang qua Mẹ Maria, vì không phải Carmel là tu viện Maria đầu tiên ở Tây Phương sao? Và sẽ là ai, nếu không phải Mẹ Maria, Hiền Thê của Chúa Thánh Thần, khuôn mẫu của Hội Thánh, có thể dạy bảo chúng ta sự khôn ngoan thâm sâu này?

**LTS.** Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

## DÀNH GIỜ CHO CHÚA ▶▶

Nguyên tác: *Du temps pour Dieu* (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: *Time for God* (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: *Dành Giờ Cho Chúa* (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ▶▶

## ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

---

<sup>31</sup> Xem các chương về thánh nữ Têrêxa Hải Đòng Giêsu trong cuốn sách rất hay do Fr. F. M. Lesthel viết, *Connaitre l'amour du Christ qui surpasse toute connaissance* (Nxb Carmel: Toulouse, 1989).

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

[...Xin mở file kèm ▶](#)

## **CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER**

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm ▶](#)

## **Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace**

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ▶](#)

## **TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)**

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm ▶](#)

## **CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ CỦA D. WAHRHEIT**

**CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ** của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm ▶](#)

## **Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir**

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo

tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm ▶](#)

### **HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude**

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm ▶](#)

### **Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”**

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm ▶](#)

### **Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life**

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm ▶](#)

### **BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN**

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu tỏa rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm ▶](#)

### **ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER**

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm ▶](#)

## TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

## SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

## HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

## VỀ MỤC LỤC

### VẤN ĐỀ ĐÔI BẢN THỂ: (TRANSSUBSTANTIATIO, TRANSUBSTANTIATION)

Chúng ta thử đọc các bản văn:

Trong nhiều lớp giáo lý dành cho sinh viên, tu sĩ, chúng tôi đọc câu “Vì thế, chúng con xin Cha đổ ơn Thánh Thần xuống mà thánh hóa của lễ này để biến thành Mình và Máu Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, cho chúng con được hưởng nhờ” (Kinh nguyện Thánh Thể 2) và hỏi : rước Mình Thánh Chúa là rước lấy con người Chúa Giêsu Kitô là Ngôi Hai Thiên Chúa trong thân xác Chúa Kitô do Đức Mẹ sinh hay là rước lấy con người Chúa Giêsu Kitô do bánh miến biến thành con người Chúa Giêsu Kitô ?”. Hầu hết trả lời : rước lấy con người Chúa Giêsu Kitô do bánh miến biến thành.

Hiểu như vậy thì chỉ rước lấy con người Chúa Giêsu Kitô tương tự chứ không thật sự rước lấy Chúa Giêsu Kitô do Đức Mẹ sinh ra, chịu nạn, chịu chết, sống lại, lên trời vinh hiển.

Thiên Chúa dựng nên mỗi một người là một con người độc nhất vô nhị, hữu nhất vô nhị trên đời này. Hồn tôi là của riêng tôi, xác tôi là của riêng tôi, số phận tôi, trách nhiệm của tôi là của riêng tôi. Tôi là tôi. Không hồn nào thay thế cho hồn tôi được, không xác nào thay thế cho xác tôi được, không ai giữ đạo Chúa thay cho tôi. Tôi lên thiên đàng là tôi được, tôi không thể nhường cho ai.

Thiên Chúa toàn năng vô cùng nhưng khi Thiên Chúa đã cho tôi hiện hữu ở đời do cha mẹ tôi sinh ra tôi thì dầu toàn năng vô cùng, Thiên Chúa cũng không lấy một vật liệu cao quý như vàng, bạc để dựng nên tôi thay thế cho con người toàn diện của tôi do cha mẹ tôi sinh ra. Nếu Thiên Chúa dựng nên tôi từ cục vàng, cục bạc đó thì con người đó là “con người tương tự tôi” chứ không phải chính là con người tôi. Nguyên lý đồng nhất (principe d'identité) cho biết một vật nào là chính nó, chứ không thể là vật khác : A là A, tôi là tôi.

Công đồng Tridentinô dạy : “Si quis negaverit, in Sanctissimo Eucharistiae sacramento contineri vere, realiter et substantialiter corpus et sanguinem una cum anima et divinitate Domini nostri Jesus Christi ac proinde totum Christum... A.S (Sess 12, Can I. D 883) (Nếu ai chối rằng trong Bí tích rất thánh là Thánh Thể, không có thực sự, thực thể và bản thể Mình Thánh, Máu Thánh và linh hồn cùng thiên tính Chúa Giêsu Kitô nghĩa là Chúa Kitô toàn diện thì bị vạ).

- Chúa Kitô toàn diện thực sự (vere) ngự trong Hình bánh, Hình rượu khác với việc Ngài hiện diện bằng dấu hiệu, dấu chỉ. Dấu hiệu (signum, signe) cho biết có một thực tại (réalité) chứ dấu hiệu không phải là thực tại. Thí dụ : cái mũ Đức Giáo Hoàng, Đức Giám Mục để trên bàn hội nghị, nhưng không có Đức Giáo Hoàng, Đức Giám Mục ở đó.

- Chúa Kitô toàn diện ngự cách thực thể (realiter) trong Hình bánh, Hình rượu khác với hình vẽ Chúa Kitô. Thí dụ : ngày giỗ ba của tôi, tôi để hình ba tôi trên bàn thờ tổ tiên. Hình ba tôi chỉ là cái bóng của ba tôi, khác với con người thực sự của ba tôi.

- Chúa Kitô toàn diện ngự một cách bản thể (substantialiter) trong Hình bánh, Hình rượu nghĩa là không những Ngài dùng quyền năng của Ngài mà còn thực sự con người toàn diện của Ngài hiện diện trong Hình bánh, Hình rượu nhưng không bị hạn chế như trong một nơi chốn, không có tùy thể (accidents).

Vậy, rước Mình Thánh Chúa, hoặc rước Máu Thánh Chúa chính là rước lấy con người Chúa Giêsu Kitô toàn diện nghĩa là Ngôi Hai Thiên Chúa Nhập Thể vào bào thai trong cung lòng Đức Mẹ và được Đức Mẹ sinh ra làm người, bây giờ, ngự trong Hình bánh, Hình rượu.

Hình bánh là tùy thể (Hình dáng, màu sắc, mùi vị...) của bánh, Hình rượu là tùy thể (lượng, màu sắc, mùi vị...) của rượu. Chúng là dấu hiệu bề ngoài của Bí tích Thánh Thể để chỉ cái thực tại là con người toàn diện của Chúa Giêsu Kitô ngự trong đó.

Sở dĩ gọi là Hình bánh, Hình rượu vì sau khi truyền phép (consécration) thì bản thể (substance) bánh và rượu ngừng hiện hữu và bản thể Chúa Kitô hiện hữu.

Sự thay đổi bản thể như thế, Giáo lý của Hội thánh gọi là TRANSSUBSTANTIATIO. Ý nghĩa của thuật ngữ này đã được diễn tả bằng nhiều cách nói và rất dễ gây ra hiểu lầm. Thí dụ :

- Bánh trở nên Mình Thánh Chúa Kitô, rượu trở nên Máu Thánh Chúa Kitô (nói như vậy, người ta phải hiểu con người Chúa Kitô do chất bánh, chất rượu làm nên, chứ không phải là con người Chúa Kitô do Đức Mẹ sinh ra).
- Bánh và rượu biến thành Mình và Máu Chúa Kitô (nói như vậy, người ta hiểu lầm như vừa nói trên).

Vài kinh trong Phụng vụ, người ta có thể hiểu được cách nói như trên. Thí dụ : Kinh Epiclèse trong Kinh nguyện Thánh Thể : Haec ergo dona, quaesumus, Spiritus tui rore sanctifica, ut nobis Corpus et Sanguinis fiant Domini nostri Iesu Christi (Kinh nguyện Thánh Thể 2) (Bản dịch cũ của HĐGMVN : Vì thế chúng con nài xin Chúa dùng ơn Thánh Thần Chúa, thánh hóa lễ vật này để trở nên cho chúng con Mình và Máu Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Bản dịch mới : Vì thế, chúng con xin Cha đổ ơn Thánh Thần xuống mà thánh hóa của lễ này để biến thành Mình và Máu Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, cho chúng con được hưởng nhờ).

Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo 1992 lấy lại lời tuyên xưng của Công đồng Tridentinô : do bởi truyền phép bánh và rượu, sự thay đổi hoàn toàn bản thể bánh được thực hiện để thành bản thể Mình Chúa Kitô, Chúa chúng ta và sự thay đổi hoàn toàn bản thể rượu để thành bản thể Máu Chúa Kitô, Chúa chúng ta. Sự thay đổi này Giáo Hội Công Giáo gọi đúng và chính xác là transsubstantiatio. Par la consécration du pain et du vin s'opère le changement de toute la substance du pain en la substance du Corps du Christ, notre Seigneur et de toute la substance du vin en la substance de son Sang ; ce changement, L'Église catholique l'a justement et exactement appelé transsubstantiation, số 1376).

Thuật ngữ transsubstantiation hàm chứa một sự thay đổi thể này : điểm nguyên phát (terminus a quo) ngừng hiện hữu và điểm chung lai (terminus ad quem) bắt đầu hiện hữu. Khi truyền phép bánh, bản thể bánh ngừng hiện hữu và bản thể Mình Thánh Chúa Kitô hiện hữu thay thế cho bản thể bánh. Khi truyền phép rượu, bản thể rượu ngừng hiện hữu, bản thể Máu Thánh Chúa Kitô hiện hữu thay cho bản thể rượu. Như vậy, trong Hình bánh, Hình rượu (gọi là Hình bánh vì bánh mất bản thể bánh, gọi là Hình rượu vì bản thể rượu ngừng hiện hữu) có toàn thể con người Chúa Kitô nghĩa là có Ngôi Hai Thiên Chúa với hồn và xác Chúa Kitô do Đức Mẹ sinh ra hiện diện một cách bản thể.

Trong Kinh Tin Kính dân Chúa, Đức Phaolô VI đọc trong lễ Bế mạc Năm Đức Tin, có đoạn liên quan đến vấn đề đang bàn : “Chúa Kitô chỉ có thể hiện diện trong Bí Tích Thánh Thể bằng cách biến bản thể Bánh và rượu ra Thịt và Máu Ngài, các đặc tính của bánh và rượu vẫn còn y nguyên, ngũ quan cảm thấy được. Sự kiện biến thể đó Giáo Hội dùng một danh từ rất thích hợp để chỉ : đó là danh từ transsubstantiatio nghĩa là đổi bản thể. Các nhà thần học catt nghĩa thể

nào đi nữa thì cũng phải nhận rằng bản thể bánh và rượu sau khi truyền phép thì không còn nữa, mà chỉ có Mình và Máu thánh Chúa Kitô ngự thật trong Hình bánh, Hình rượu : Chúa Kitô đã muốn thế để trở thành của nuôi chúng ta và kết hợp chúng ta trong Nhiệm Thể Người” (Bản dịch của Nguyệt San Sacerdos). Chúng tôi đi tìm bản tiếng Pháp, rất may gặp được, và xin trình phần chúng tôi thấy rất cần và nguyệt san Sacerdos đã dịch ở trên : ‘Toute explication théologique, cherchant quelque intelligence de ce mystère, doit, pour être en accord avec la foi catholique, maintenir que, dans la réalité elle-même, indépendante de notre esprit, le pain et le vin ont cessé d'exister après la consécration en sorte que c'est le Corps et le Sang adorables du Seigneur Jésus qui dès lors sont réellement devant nous sous les espèces sacramentelles du pain et du vin comme le Seigneur l'a voulu pour se donner à nous en nourriture et pour nous associer à l'unité de Son Corps mystique’.

Dầu sao thì hiểu cho đúng Giáo lý của Hội Thánh về transsubstantiatio không phải dễ dàng gì. Thần học của Chính Thống giáo không làm rõ bản tính và cách thể sự hiện diện của Mình và Máu Thánh Chúa Kitô. Ngay cả cách nói Mình Thánh Chúa Kitô không được hiểu là chỉ có Thịt Chúa Kitô mà phải hiểu cả con người Chúa Kitô toàn diện ngự trong Hình bánh và cách nói Máu Thánh Chúa Kitô không được hiểu là chỉ có Máu Chúa Kitô ở trong Hình rượu mà phải hiểu là cả con người Chúa Kitô toàn diện ngự trong đó là một điều không dễ dàng giải thích cho thiếu niên. Có lần chúng tôi dạy Giáo lý Hôn Nhân cho một đôi bạn trẻ, hỏi anh chồng : rước lễ anh rước lấy ai ? – Anh ta trả lời : rước lấy linh mục. Chúng tôi buột miệng nói : Vậy, Anh nuốt con người tôi vào trong bụng anh à ?

Trong Phụng vụ Thánh lễ, có Kinh gây khó hiểu hoặc hiểu sai, ví dụ : biến (Bánh rượu) thành Mình và Máu Đức Giêsu Kitô (cả 4 Kinh Nguyện Thánh Thể đều có Kinh Épiclèse có cách nói như vậy), tuy nhiên cũng có những kinh có cách nói dễ hiểu hơn. Thí dụ : Kinh Tiến Lễ ngày thứ hai sau Chúa Nhật thứ 3 Mùa Chay : Munus, quod tibi, Domine nostrae servitutis offerimus, tu salutare nobis perfice sacramentum. Bản dịch Tiếng Việt : Lạy Chúa, chúng con dâng những lễ vật này lên Chúa để tỏ lòng thần phục suy tôn, xin Chúa biến đổi thành Bí tích cứu độ chúng con cho chúng con hưởng nhờ. Bản tiếng Anh : Father, bless these gifts that they may become the sacrament of our salvation, bản tiếng Pháp : Ces présents que nous vous offrons comme un vassal hommage, faites-en pour nous, Seigneur, le sacrement du salut (Dominico Gaspar Lefèbre, Le Missel, 1953).

Chúng tôi dạy cho thanh thiếu nhi thế này : Linh mục cầm lấy bánh miến, đọc lời Chúa Kitô phán : này là Mình Thầy, lập tức Chúa làm phép lạ cho bánh biến đổi không còn là bánh nữa mà chỉ còn là Hình bánh và con người Chúa Giêsu Kitô toàn diện hiện diện thực sự trong đó...

Tóm lại nhờ Hội Thánh dạy chúng ta tôn thờ Chúa Giêsu Kitô toàn diện hiện diện thực sự trong Hình bánh, Hình rượu và Chúa mong chờ làm của ăn, của uống nuôi đời sống tinh thần chúng ta.

+ Thừa bởi lời phép tắc vô cùng Đức Chúa Giêsu phán thì tính bánh liền trở nên Mình Thánh và tính rượu liền trở nên Máu Thánh Chúa Giêsu làm vậy ( Giáo lý kinh bốn).

Chúng con nài xin Chúa Thánh Thần xuống thánh hóa lễ vật này để biến thành Mình và Máu Chúa Giêsu Kytô cho chúng con được hưởng nhờ ( Bản dịch Kinh Nguyện Thánh Thể số 2 ).

+ Thừa khi truyền phép thì bánh trở nên Mình Thánh và rượu trở nên Máu Thánh Chúa Giêsu ( Giáo lý trẻ nhỏ ).

Chúa Kytô chỉ có thể hiện diện trong Bí tích Thánh Thể bằng cách biến bản thể bánh và rượu ra Thịt và Máu Ngài, các đặc tính của bánh và rượu còn y nguyên, ngũ quan cảm thấy được. Sự kiện biến thể đó Giáo Hội dùng một danh từ rất thích hợp để chỉ : đó là danh từ

**transsubstantio**, nghĩa là đổi bản thể. Các nhà thần học cắt nghĩa thế nào đi nữa thì cũng phản nhận rằng bản thể của bánh và rượu sau khi Truyền phép thì không còn nữa, mà chỉ có Mình và Máu Chúa ngự thật trong hình bánh hình rượu. Chúa Kytô đã muốn thế để trở thành của nuôi chúng ta và kết hiệp chúng ta trong Nhiệm Thể Người ( Kinh Tin Kính của dân Chúa . Đức Phaolô VI đọc trong lễ bế mạc năm Đức Tin, Sacerdos dịch ).

Như vậy, khi truyền phép, có một sự chuyển biến nơi bánh và rượu và có sự hiện diện của con người Chúa Kytô một cách thực sự, thực thể và bản thể ( vere, realiter, substantialiter ) . Trong sự chuyển biến của bánh và rượu này để bánh không còn là bánh thật nữa mà chỉ còn hình bánh, để rượu không còn là rượu nữa mà chỉ còn hình rượu không thêm vào con người của Chúa Kytô một cái gì cả. Nếu hiểu bánh trở nên Mình Thánh, Rượu trở nên Máu Thánh, nói một cách khác bánh trở nên con người Chúa Kytô ngự trong hình bánh, rượu trở nên con người Chúa Kytô ngự trong hình rượu là vật chất hóa Chúa Kytô. Hiểu rằng con người Chúa Kytô do bánh do rượu biến thành thì con người Chúa Kytô ngự trong hình bánh hình rượu không phải là con người do Đức Mẹ sinh ra

Nếu hiểu rằng bản thể bánh , bản thể rượu ( tính bánh, tính rượu ) biến thành con người Chúa Kytô ngự trong hình bánh, hình rượu như là có một sự thêm vào con người Chúa Kytô một cái gì đó thì cũng rơi vào vật chất hóa con người Chúa Kytô. Không thể chấp nhận được.

Ta chỉ có thể hiểu được là khi Truyền phép, bản thể bánh và rượu biến đi và có bản thể con người Chúa Kytô hiện diện trong hình bánh, hình rượu. Như vậy, không có thêm vào con người Chúa Kytô một cái gì cả.

Theo cách thức bản thể ( bản thể là cái hữu thể làm cho vật này là chính vật này. ...) con người Chúa Kytô hiện diện thực sự, toàn túc, không hiện diện như bị nhốt trong một nơi chốn nên Chúa Kytô hiện diện ở khắp mọi phần trong hình bánh hình rượu. Do đó, khi phân chia hình bánh , hình rượu ra nhiều phần, mỗi phần đều có sự hiện diện của Chúa Kytô. Ta rước lấy Chúa Kytô trọn vẹn .

**Linh mục Fx Nguyễn Hùng Oánh**

**VỀ MỤC LỤC**

**TÂM TÌNH TẠ ƠN HỒNG ÂN THÁNH HIẾN**



Hôm nay, chúng ta tụ họp trong ngôi Thánh Đường này để làm gì ? Câu hỏi sao có vẻ ngu ngơ và không chừng xem ra vớ vẩn. Ta có thể trả lời ngay là ta đến đây dâng Lễ chứ làm gì ? Hay có thể nói thêm một tí là ta đi Lễ mở tay, ta đi Lễ để lãnh ơn toàn xá, ta đi Lễ tạ ơn. Có những nơi không để ý, ghi cái chữ thật to : Thánh Lễ tạ ơn Tân linh mục.

Tân Linh mục là gì và tân linh mục là ai mà ta tạ ơn tân linh mục ? Thật ra, đúng nghĩa là ta tạ ơn Chúa với tân linh mục, cùng với tân linh mục tạ ơn Chúa vì muôn ơn lành mà Chúa đã tuôn đổ trên đời tân linh mục và đặc biệt tạ ơn với hồng ân thánh hiến, thiên chức linh mục mà Chúa mới trao ban cho tân linh mục.

Nhìn lại, quả thật, hồng ân thánh hiến hay huyền nhiệm ơn gọi đó không đến từ phía con người mà đến từ phía Thiên Chúa, đến từ lời mời gọi bên trên và con người ngân vang lời đáp trả. Cũng có người này người kia vào đến nhà tập và thậm chí gần bước lên bàn thánh để lãnh sứ vụ linh mục nhưng vì lý do nào đó mà người đó rẽ ngã mà người ta vẫn thường gọi là chuyển hướng hay “bỏ tu”. Thật ra đó là điều mà ta khó hiểu và cũng khó nói bởi đơn giản ta thường gọi “ơn gọi” và đúng ra phải nói là “huyền nhiệm của ơn gọi”.

Thật vậy, trải qua dòng lịch sử cứu độ, ta thấy không những Thiên Chúa đã chọn dân Israel làm dân riêng nhưng rồi Thiên Chúa đã chọn, đã lựa người đó và đã sung công vào công trình cứu độ của Ngài.

những huyền nhiệm ơn gọi khi ta nhìn lại thật là hay và lạ lùng. Thiên Chúa cần một người cha cho dân của mình. Người chọn một cụ già. Thế là Abraham đứng lên.

Thiên Chúa cần một người phát ngôn, Người chọn một anh chàng vừa nhút nhát vừa có tật nói ngọng. Thế là Môisen đứng lên.

Thiên Chúa cần một thủ lãnh để hướng dẫn dân mình. Người chọn một cậu thanh niên nhỏ nhất, yếu nhất trong nhà. Thế là Đavít đứng lên.

Thiên Chúa cần một tảng đá làm nền cho ngôi nhà Giáo Hội. Người chọn một anh chổi đạo. Thế là Phêrô đứng lên.

Thiên Chúa cần một gương mặt để diễn tả tình yêu cho nhân loại. Người chọn một cô gái điếm. Đó là Maria Mađalena.

Thiên Chúa cần chọn một chứng nhân để hô lên sứ điệp của Người. Người chọn một kẻ chuyên bắt đạo. Đó là Phaolô gốc thành Tác-xô.

Trong những người được chọn, được gọi đó hay như 12 môn đệ đáng yêu kia của Chúa, mấy ai là những người uyên bác, giỏi dang, học cao hiểu rộng như tâm tình của Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô : Thừa anh chị em, anh chị em thử nghĩ lại xem : khi anh chị em được Chúa kêu gọi, thì trong anh chị em đâu có mấy kẻ khôn ngoan trước mặt người đời, đâu có mấy

người quyền thế, mấy người quý phái. Song những gì thế gian cho là điên dại, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ khôn ngoan, và những gì thế gian cho là yếu kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ hùng mạnh; những gì thế gian cho là hèn mạt không đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn để huỷ diệt những gì hiện có, hầu không một phạm nhân nào dám tự phụ trước mặt Người. Phần anh chị em, chính nhờ Thiên Chúa mà anh chị em được hiện hữu trong Đức Ki-tô Giê-su, Đấng đã trở nên sự khôn ngoan của chúng ta, sự khôn ngoan phát xuất từ Thiên Chúa, Đấng đã làm cho anh chị em trở nên công chính, đã thánh hoá và cứu chuộc anh chị em, hớp như lời đã chép rằng : Ai tự hào thì hãy tự hào trong Chúa (1Cr 1,26-31).

Thật vậy, Thiên Chúa chọn ai đó chỉ vì tình thương của Ngài vào người đó chứ không phải vì công trạng của người đó.

Và, Thánh Phaolô cũng đã chân nhận cũng với cộng đoàn Côrintô rằng “Sức mạnh ấy, kho tàng ấy, chúng tôi chứa đựng trong bình sành, lọ đất (bình sành là thân xác yếu đuối, dòn mỏng của con người). Ngõ hầu quyền lực siêu vời kia thực rõ là của Thiên Chúa chứ không phải xuất phát tự chúng tôi” (2Cr 4,7).

Vâng, cái kho tàng ấy, tân linh mục được giám mục trao sứ vụ linh mục đã trao ban cho linh mục trong ngày lãnh nhận hồng ân thánh hiến : “Con hãy nhận lấy lễ vật của Dân thánh. Con hãy ý thức việc con làm, noi theo điều con thực hiện và rập đời sống con theo khuôn mẫu màu nhiệm Thánh Giá Chúa”.

Thánh hiến là rập đời sống con theo khuôn mẫu màu nhiệm Thánh Giá Chúa chứ không phải là đời con được nâng lên hàng khanh tướng như bài hát mà chúng ta vẫn thường quen hát trong các ngày lễ Thánh Hiến. Nhìn dưới góc cạnh của người đời thì quả thật là khanh tướng vì từ nay được mọi người quý mến và kính trọng. Thế nhưng, nhìn dưới góc độ của tu đức thì quả thật là màu nhiệm thập giá.

Kitô hữu : người là ai ? Xin thưa rằng Kitô hữu là người có Chúa Kitô, mặc lấy Đức Kitô, mang lấy Đức Kitô trong đời mình và bước theo Đức Kitô trên con đường thập giá để rồi qua thập giá mới đến vinh quang.

Từ ngày lãnh bí tích Thanh Tẩy, tân linh mục lãnh nhận ấn tín của Ba Ngôi Thiên Chúa cùng với màu nhiệm thập giá trên đời mình. Và, hôm nay, màu nhiệm thánh giá Chúa được Giám Mục mời gọi tân linh mục một cách mạnh mẽ hơn, một cách triệt để hơn là rập khuôn mẫu đời mình.

Hay, ta vẫn thường nghe nói đến cụm từ latin: Alter Christus (Đức Kitô khác) được áp dụng cho các linh mục : “Linh mục là Đức Kitô khác”. Giáo Hội cũng như mọi Kitô hữu vẫn mong và nguyện xin cho Giáo Hội có nhiều linh mục thật sự là Đức Kitô khác, một Đức Kitô thứ hai với cung cách đạo đức, lời nói chan chứa tình thương, người ta thấy được hình ảnh Đức Kitô sống động trong các linh mục.

Và, ta cũng thấy trong thực tế, linh mục là người làm dâu trăm họ. Đâu đó tôi đọc được như thế này : Cha già thì bỏ bê, cha nên về hưu là vừa, cha về hưu thì không thèm chăm sóc hỏi han thăm nom 1 lần, lễ tang cũng chẳng thèm đi, cha trẻ thì chê không có kinh nghiệm, đáng tuổi con cháu giáo dân mà dám dạy đời. Giảng dài thì kêu nói nhiều, giảng ngắn thì kêu cha giảng cho xong chuyện. Cha hay thăm giáo dân thì nói cha hay đi buôn dưa lê, bỏ bê tiếp giáo dân ở nhà xứ, cha ở trong nhà xứ thì kêu cha không dám ra ngoài chỉ ở nhà xứ ru rú. Đòi cha phải chứng hôn khi không học kinh văn giáo lý, cưới ngay vì ông thầy bói bảo phải cưới đúng ngày, cưới xong thì đòi cha cho ly dị. Cả đời chẳng cho cha cái gì, mà chỉ chê giảng dở, giảng không hay. Cha giảng thần học thì kêu cha không thực tế chỉ nói chuyện trên trời. Cha giảng gần cuộc sống của giáo dân thì kêu cha nói đụng chạm, bói móc. Cha xin được tiền về cho xứ thì nghi cha ăn bớt xén, không xin được thì kêu dốt, thua cha xứ bên cạnh. Cha phải đi dâng lễ từ huyện này sang huyện khác xa mấy chục cây số, không đi thì nói cha lười, đi thì giáo dân phải chờ lâu, kêu ca đi lắm thế. Cha nghèo thì chê cha ăn mặc lôi thôi, bẩn thỉu, không biết tiền để đâu hay gom góp nơi nào, cha có phương tiện đi lại thì kêu cha lấy tiền của dân. Làm giúp cha tí mà cha không trả công thì nói cha vô tâm, ăn quỵt, xin lễ thì kêu sao cha lại lấy tiền. Cha chơi với người nghèo thì nói sao cha không gặp người giàu để xin tiền cho dân; cha chơi với người giàu thì nói cha tham giàu ... Và còn nhiều lời để nói về linh mục nữa.

Thật sự, sống đời linh mục là một thách đố lớn nhất là giữa cuộc sống đầy và quá đầy vật chất như thế này.

Và rồi, ta vẫn thấy cái phận người mong manh, mỏng giòn và yếu đuối của linh mục. Thân phận mong manh mỏng giòn ấy lại chứa đựng những ân huệ của Chúa là các bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể.

Hôm nay, Lễ tạ ơn của tân linh mục, chúng ta có lý do và càng phải tìm đủ mọi lý do để tạ ơn Chúa cùng với tân linh mục và tạ ơn Chúa cho tân linh mục vì biết bao nhiêu ơn lành Chúa đã tuôn đổ trên thân phận của người thân yêu của chúng ta. Kèm theo lời tạ ơn đó, ta cùng nhau xin Chúa thêm sức cho tân linh mục để tân linh mục ngày mỗi ngày biết bước theo Đức Kitô (sequela Christi), để tự hiến cho Đức Chúa với một con tim không chia sẻ.

Bước theo Chúa là đi theo con đường khổ nạn của Thầy. Yêu mến Đức Giêsu và bước theo Ngài là góp phần làm dịu các nỗi khổ đau của loài người, là đấu tranh bằng lời nói và cuộc sống chống mọi nguồn gốc của sự dữ, của khổ đau. Thánh Giá Cứu Độ của Chúa Giê su đòi hỏi giải phóng khỏi mọi thứ thập ác của tội lỗi và sự chết. Bước theo Chúa Giêsu là biến các thập giá hằng ngày thành môi trường và cơ hội cho sự phục sinh, cho tình yêu và công lý.

Xin Chúa chúc lành và thêm ơn cho tân linh mục mà chúng ta cùng Ngài tạ ơn Chúa trong Thánh Lễ mở tay hôm nay.

**Huệ Minh**

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Giải trí là làm những việc nhẹ nhàng nào đó để đầu óc thư giãn, cơ thể bớt mệt mỏi, tinh thần được thêm phần thoải mái, vui vẻ.

Đây là một phần trong các hoạt động của đời sống, đặc biệt là với quý vị tuổi cao. Lý do là ở tuổi này các bác đã về hưu, sau một thời gian dài gây dựng gia đình, phục vụ cộng đồng, xã hội, các bác sẽ có nhiều thì giờ rảnh rỗi. Các bác cần tham gia vào một thú tiêu khiển nào đó để khỏi rơi vào cảnh “Ngồi buồn mà trách ông Xanh” hoặc “nhàn cư vi bất thiện” cũng như để duy trì tình trạng sức khỏe tinh thần và thể chất lành mạnh.

Con cháu nên đặc biệt lưu tâm tới vấn đề này, vì cha mẹ già thường hay trở lại tâm trạng của một đứa bé, hành động bất thường, vui đấy buồn đấy, đôi khi hơi cứng đầu, không chịu nghe ý kiến người khác. Con cháu cũng nên để ý rằng không phải già là không còn các thú tiêu khiển lành mạnh.

Trước đây các cụ ta vẫn nói về hưu là thời kỳ quy ẩn, vui thú điền viên. Các cụ thư giãn với công việc trồng hoa, nuôi chim, làm cây cảnh hoặc “ngao du sơn thủy” thăm viếng bạn bè, quyến thuộc gần xa. Các cụ gặp nhau đánh cờ giao lưu, trà dư tửu hậu, bàn chuyện năm châu bốn bể.

Ngày nay lại còn nhiều thú tiêu khiển khác mà quý bác có thể làm, như là:

- Tiểu công nghệ tạo ra các sản phẩm nhỏ bé nhờ bàn tay khéo léo kinh nghiệm của các bác, như đồ chơi trẻ em, đồ gốm, vật dụng bằng gỗ... Các đồ chơi này có thể là nguồn lợi tức thêm cho ngân sách gia đình hoặc mang bán để gây quỹ từ thiện, giúp người nghèo khó. Hiện nay, có nhiều lớp hướng dẫn để các bác làm công việc này.

- Học vẽ, sử dụng máy vi tính, học chơi một nhạc khí nào đó hoặc tham gia nhóm ca hát tại cơ sở tôn giáo, tổ chức nhân dân. Ở tuổi cao, sử dụng máy vi tính giúp ta tìm đọc nhiều loại sách quý mà không cần tới thư viện, hiểu biết diễn biến nhiều sự việc xảy ra khắp nơi trên thế giới, giúp ta liên lạc với bạn bè qua những lá thư điện tử.

- Tập luyện dưỡng sinh với nhiều phương pháp khác nhau, nhưng có chung mục đích là thư giãn tâm hồn, tập trung tư tưởng, giữ tâm thân an lạc, loại bỏ nhiều ý đồng thời cũng áp dụng các cử động để tăng cường sức mạnh cơ bắp, uyển chuyển trơn tru xương khớp.

- Khiêu vũ, múa đôi cũng đang được nhiều bác ưa thích, vừa để thư giãn tâm hồn trong điệu nhạc và cũng dẻo dai đôi chân, uyển chuyển thân hình, giảm béo, hạ huyết áp, đường huyết, cholesterol.

- Tham gia các công tác từ thiện giúp đỡ người có nhu cầu, thăm viếng bệnh nhân tại bệnh viện hoặc các vị lão niên khác chẳng may kém sức khỏe đang sống tại nhà người già, viện dưỡng lão.

- Tổ chức tham quan di tích lịch sử, phong cảnh quê hương hoặc du lịch xứ lạ để biết thêm phong tục tập quán đất nước quê người.

- Tình nguyện tại trường học để truyền đạt kinh nghiệm đời sống, việc làm cho con cháu cũng như kể lại nguồn gốc lịch sử tiền nhân, duy trì văn hóa, truyền thống hào hùng dân tộc.

- Làm vườn, trồng cây cảnh, vun tưới mấy luống rau thơm cũng là thú tiêu khiển thanh nhã, thoải mái mà lại tạo thêm phong cảnh đẹp mắt cho ngôi nhà mà đôi vợ chồng già đang ở.

- Người có tâm hồn văn học nghệ sĩ thì làm thơ, viết sách, học đàn học hát ca vui ngày tháng với bạn bè, quyến thuộc. Phát minh karaoke vào cuối thế kỷ vừa qua đã giúp con người giao lưu với con người một cách cởi mở, vui nhộn qua việc vô tư "hát cho nhau nghe" dù hay dù dở, miễn là cùng vui.

- Rồi lại còn đi câu cá, đánh cờ, chơi domino, ô chữ và nhiều thú vui nhẹ nhàng bổ ích khác.

Một giải trí mà ngày nay nhiều lão niên cũng hay tham dự là lui tới các sòng bài, casino.

Mấy bác lý luận là tới các sòng bài là có cơ hội gặp gỡ người này người khác hàn huyên cho vui, đồng thời cũng kéo máy tập tay, chơi bài luyện mắt, ăn uống tự do không tốn tiền và coi vẫn nghệ "chùa". Đây cũng là giải trí tốt, nếu khách làng chơi giới hạn được thời gian chơi, số tiền sẽ mất, không đam mê cay cú "thua me gỡ bài cào" đến nỗi rơi vào tình trạng mà cổ nhân thường nhắc nhở là "Cờ bạc là bác thằng Bần".

Tuổi già trí óc thường cũng hay xáo trộn, nhớ trước quên sau, ù lì trì trệ. Nếu không năng dùng tới các chức năng cơ thể thì e rằng sẽ rơi vào tình trạng "thối lui", cô lập rồi buồn phiền, gắt gỏng, biếng ăn mất ngủ, sức khỏe suy dần. Cho nên, hãy lấp đầy khoảng trống thời gian với các sinh hoạt trò chơi hữu ích để tránh nhàm chán mà lại có lợi cho sức khỏe.

**Bác sĩ Nguyễn Ý Đức**

[www.bsnguyenyduc.com](http://www.bsnguyenyduc.com)

### **Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe**

**Vài hàng giới thiệu :** Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

### **VỀ MỤC LỤC**

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA**